

**ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN
CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN
CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN
MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CỔ PHIẾU. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI
VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.**



ISO 9001:2008

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ ĐIỆN LỮ GIA

*(Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp số 0300482241 do Sở Kế hoạch và Đầu tư
TP.HCM cấp lần đầu ngày 08/03/2000 và thay đổi lần thứ 13 ngày 02/04/2013)*

CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

*(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số .../UBCK - GCN
do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày... tháng ... năm 2013)*

BẢN CÁO BẠCH NÀY VÀ TÀI LIỆU BỔ SUNG SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI:

- **TRỤ SỞ CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ ĐIỆN LỮ GIA**
 - Số 70 Lữ Gia, Phường 15, Quận 11, Tp. HCM
- **TRỤ SỞ CÔNG TY CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG ĐÔNG Á**
 - Số 56 - 68 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, Tp. HCM

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN:

Ông Nguyễn Văn Thông

Số điện thoại: (08) 38688239

Chức vụ: Giám đốc Tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ ĐIỆN LỬ GIA

(Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp số 0300482241 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp lần đầu ngày 08/03/2000 và thay đổi lần thứ 13 ngày 02/04/2013)

CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Tên cổ phiếu	: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Cơ khí Điện LỬ Gia
Loại cổ phiếu	: Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá	: 10.000 đồng
Giá bán	: 10.000 đồng
Tổng số lượng chào bán	: 8.283.561 cổ phiếu
Tổng giá trị chào bán	: 82.835.610.000 đồng (tính theo mệnh giá)

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

❖ CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN TÀI CHÍNH QUỐC TẾ

Địa chỉ: Phòng 3203, tầng 32, nhà 34T, KĐT Trung Hòa – Nhân Chính, Quận Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại: (04) 2221 2891

Fax: (04) 2221 2892

Website: www.ifcvietnam.com.vn

TỔ CHỨC TƯ VẤN:

❖ CÔNG TY TNHH MTV CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG ĐÔNG Á

Trụ sở chính

Địa chỉ : Số 56 – 68 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, Tp. HCM

Điện thoại : (08) 3821 8666 Fax : (08) 3914 4372

Website : www.dag.vn Email : dag@dag.vn

Chi nhánh Hà Nội

Địa chỉ : Số 181 Nguyễn Lương Bằng, Quận Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại : (04) 3944 5175 Fax : (04) 3944 5176

Chi nhánh Chợ Lớn

Địa chỉ : Số 110C Ngô Quyền, Quận 5, Tp. HCM

Điện thoại : (08) 3853 9623 Fax : (08) 3853 5155

Chi nhánh Vũng Tàu

Địa chỉ : Số 26 – 28 Phạm Hồng Thái, Tp. Vũng Tàu

Điện thoại : (064) 3584898 Fax : (064) 3584899

MỤC LỤC



I.	CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	6
1.	Rủi ro về kinh tế	6
2.	Rủi ro về luật pháp.....	6
3.	Rủi ro đặc thù	7
4.	Rủi ro của đợt chào bán.....	7
5.	Rủi ro pha loãng cổ phiếu.....	7
6.	Rủi ro khác.....	8
II.	NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH.....	9
1.	Tổ chức phát hành.....	9
2.	Tổ chức tư vấn	9
III.	CÁC KHÁI NIỆM VÀ CHỮ VIẾT TẮT.....	10
IV.	TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH	11
1.	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	11
1.1	<i>Giới thiệu về Công ty.....</i>	<i>11</i>
1.2	<i>Lịch sử hình thành và phát triển</i>	<i>11</i>
1.3	<i>Ngành nghề kinh doanh và sản phẩm/dịch vụ của Công ty</i>	<i>12</i>
2.	Cơ cấu tổ chức của Công ty	15
3.	Cơ cấu quản lý của Công ty.....	16
4.	Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty và những người có liên quan; Danh sách cổ đông sáng lập; Cơ cấu cổ đông.....	17
4.1	<i>Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty và những người có liên quan.....</i>	<i>17</i>
4.2	<i>Danh sách cổ đông sáng lập</i>	<i>18</i>
4.3	<i>Cơ cấu cổ đông.....</i>	<i>19</i>
5.	Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức phát hành, những công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành	19
5.1	<i>Danh sách các Công ty mẹ và Công ty con của LUGIACO.....</i>	<i>19</i>
5.2	<i>Danh sách các Công ty mà LUGIACO đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối 19</i>	
5.3	<i>Danh sách các Công ty mà Công ty Cổ phần Cơ khí Điện Lữ Gia liên kết, liên doanh.....</i>	<i>19</i>
6.	Giới thiệu về quá trình tăng vốn của Công ty	20
7.	Hoạt động kinh doanh	20
7.1	<i>Sản lượng sản phẩm/ giá trị dịch vụ qua các năm.....</i>	<i>20</i>
7.2	<i>Báo cáo tình hình và hiệu quả sản xuất kinh doanh</i>	<i>22</i>
7.3	<i>Hoạt động Marketing</i>	<i>24</i>

7.4	<i>Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền.....</i>	26
7.5	<i>Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết.....</i>	26
8.	Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2011 – 2012 và Quý I/2013.....	28
8.1	<i>Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2011 – 2012 và Quý I/2013.....</i>	28
8.2	<i>Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.....</i>	28
9.	Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành.....	29
9.1	<i>Triển vọng phát triển của ngành.....</i>	29
9.2	<i>Vị thế của Công ty trong ngành.....</i>	30
9.3	<i>Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới.....</i>	30
10.	Chính sách đối với người lao động.....	31
10.1	<i>Thực trạng lao động.....</i>	31
10.2	<i>Chế độ làm việc và chính sách lương thưởng, trợ cấp cho người lao động.....</i>	31
11.	Chính sách cổ tức.....	32
12.	Tình hình tài chính.....	33
12.1	<i>Các chỉ tiêu cơ bản.....</i>	33
12.2	<i>Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....</i>	36
13.	Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát và Kế toán trưởng.....	37
13.1	<i>Hội đồng quản trị.....</i>	38
13.2	<i>Ban kiểm soát.....</i>	43
13.3	<i>Ban Tổng Giám đốc.....</i>	45
14.	Tài sản.....	46
15.	Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của Công ty năm 2013.....	47
16.	Đánh giá của Tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức.....	49
17.	Thời hạn dự kiến đưa cổ phiếu vào giao dịch trên thị trường có tổ chức.....	50
18.	Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức phát hành.....	50
19.	Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu chào bán.....	50
V.	CỔ PHIẾU CHÀO BÁN.....	51
1.	Loại cổ phiếu.....	51
2.	Mệnh giá.....	51
3.	Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán.....	51
4.	Giá chào bán dự kiến.....	51
5.	Phương pháp tính giá.....	51
6.	Phương thức phân phối.....	51
7.	Thời gian phân phối cổ phiếu.....	51
8.	Đăng ký mua cổ phiếu.....	51
9.	Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài.....	52

10.	Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng.....	53
11.	Các loại thuế có liên quan.....	53
12.	Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu.....	53
VI.	MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN.....	54
1.	Mục đích chào bán	54
2.	Phương án khả thi	54
2.1	<i>Dự án hợp tác đầu tư sản xuất đèn LED.....</i>	<i>54</i>
2.2	<i>Thanh toán nợ vay ngân hàng để cơ cấu lại nguồn vốn</i>	<i>59</i>
VII.	KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN.....	63
1.	Kế hoạch sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán	63
2.	Phương án vốn cho dự án trong trường hợp đợt phát hành không thu đủ tiền.....	63
VIII.	CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT CHÀO BÁN.....	64
1.	Tổ chức tư vấn phát hành:	64
2.	Tổ chức kiểm toán : Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn Tài chính Quốc tế	64
IX.	PHỤ LỤC	65

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro về kinh tế

Là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh thiết bị chiếu sáng công cộng, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Cơ khí Điện Lử Gia (LUGIACO) có mối liên hệ rất lớn đến sự ổn định và vững mạnh của nền kinh tế, đặc biệt, tình hình của kinh tế vĩ mô cũng góp phần hết sức quan trọng và cần thiết cho việc thực hiện mục tiêu phát triển của LUGIACO.

Năm 2012 tiếp tục là một khoảng thời gian đầy khó khăn đối với hoạt động của các doanh nghiệp Việt Nam. Tình hình kinh tế thế giới còn chật vật với sự bất ổn từ cuộc khủng hoảng nợ công ở Châu Âu vẫn chưa kết thúc, khủng hoảng kinh tế và các cuộc xung đột chính trị diễn ra tại một số quốc gia đã là ảnh hưởng không nhỏ đến nền kinh tế trong nước khi Việt Nam đang ngày càng hội nhập sâu hơn vào nền kinh tế thế giới. Mặc dù chỉ số lạm phát đã được kiểm soát tương đối tốt với mức 6,81%, nhưng tốc độ tăng trưởng kinh tế của Việt Nam năm 2012 là 5,03% (thấp hơn so với mức tăng trưởng của năm 2011). Trong bối cảnh đó, hoạt động của các doanh nghiệp nói chung và Công ty Cổ phần Cơ khí Điện Lử Gia nói riêng phải đối mặt với nhiều điều kiện bất lợi.

Bước sang năm 2013, nền kinh tế trong nước đã có nhiều chuyển biến khá khả quan, tăng trưởng GDP Quý I/2013 ước đạt 4,89%, cao hơn cùng kỳ năm 2012 (4,75%), chỉ số CPI 3 tháng đầu năm tăng 2,39%, thấp nhất so với cùng kỳ 4 năm qua; kim ngạch xuất khẩu Quý I/2013 ước đạt 29,69 tỷ USD, tăng 19,7% so với cùng kỳ năm 2012 ... góp phần tạo điều kiện ổn định cho tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên, thực trạng kinh tế toàn cầu sẽ vẫn có thể tiếp tục gây ảnh hưởng tiêu cực đối với nền kinh tế Việt Nam, do đó, rủi ro từ kinh tế cũng sẽ có những tác động nhất định đến LUGIACO trong giai đoạn tới.

2. Rủi ro về luật pháp

Giống như các doanh nghiệp khác đang hoạt động sản xuất kinh doanh trên lãnh thổ Việt Nam, LUGIACO cũng phải chịu sự tác động và chi phối của hệ thống luật pháp trong nước. Bên cạnh đó, là doanh nghiệp đã niêm yết trên thị trường chứng khoán, LUGIACO còn chịu ảnh hưởng của các văn bản pháp luật về Luật doanh nghiệp, các văn bản pháp luật về Chứng khoán và Thị trường Chứng khoán.

Việt Nam hiện vẫn là một nước đang phát triển, do đó, Luật và các văn bản dưới luật ở giai đoạn này đang trong quá trình hoàn thiện. Sự thay đổi về chính sách là vấn đề tất yếu và ít nhiều gây ra ảnh hưởng đến tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên, rủi ro pháp lý là rủi ro thuộc khía cạnh hệ thống, đòi hỏi mỗi doanh nghiệp phải có những điều chỉnh và thích ứng phù hợp để phát huy tối đa mặt thuận lợi, hạn chế mặt bất lợi mà mỗi sự thay đổi chính sách gây ra đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Trong tương lai, Công ty Cổ phần Cơ khí Điện Lử Gia cần có cơ chế theo

đổi, cập nhật và điều chỉnh để có sự thích nghi tốt nhất với những sự thay đổi về môi trường pháp lý ở Việt Nam.

3. Rủi ro đặc thù

Với lĩnh vực kinh doanh chủ yếu là sản xuất và xây lắp các thiết bị chiếu sáng công cộng, rủi ro từ biến động giá cả nguyên vật liệu đầu vào là một rủi ro đặc thù của LUGIACO.

Các loại nguyên vật liệu chính được sử dụng như thép tấm và thép ống chiếm tỷ trọng cao trong tổng giá thành sản xuất của sản phẩm và nguồn nguyên liệu thép mà Công ty sử dụng chủ yếu được mua lại từ các công ty cung ứng trong nước. Tuy nhiên, do các công ty này nhập khẩu thép trực tiếp từ nước ngoài nên giá thành chịu ảnh hưởng trực tiếp của giá phôi thép trên thế giới. Trong thực tế những năm vừa qua, giá thép liên tục biến động phức tạp gây ảnh hưởng đến kế hoạch và kết quả hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp sử dụng nguồn nguyên liệu này nói chung và LUGIACO nói riêng.

Để giảm thiểu rủi ro từ sự biến động giá nguyên vật liệu đầu vào đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, LUGIACO hiện cũng có kế hoạch nhập khẩu trực tiếp vật tư nguyên vật liệu đầu vào để sản xuất dựa trên kế hoạch sản xuất kinh doanh của năm.

4. Rủi ro của đợt chào bán

Rủi ro của đợt chào bán có thể xảy ra khi Công ty không phân phối hết số lượng cổ phiếu chào bán. Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành là 8.283.561 cổ phiếu tương ứng tỷ lệ 100% số lượng cổ phiếu đang lưu hành của Công ty. Với mức giá chào bán là 10.000 đồng/cổ phần thấp hơn 48,4% so với giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2012, khả năng xảy ra rủi ro này là tương đối thấp. Hơn nữa, với số vốn huy động được từ đợt phát hành, LUGIACO sẽ dành 30% để góp vốn hợp tác đầu tư dự án sản xuất đèn LED và phần còn lại sẽ được sử dụng để thanh toán các khoản nợ vay của Công ty, nhằm mục đích cơ cấu lại nguồn vốn, giảm bớt nợ vay và chi phí tài chính của Công ty là hết sức cần thiết, phục vụ cho mục tiêu phát triển ổn định của Công ty trong tương lai. Trong trường hợp đợt chào bán ra công chúng lần này không huy động đủ số vốn cần thiết, Công ty sẽ sử dụng nguồn vốn tự có, điều chỉnh quy mô dự án hoặc huy động vốn vay từ các ngân hàng và tổ chức tín dụng khác.

Tuy nhiên, với tình hình kinh doanh tương đối ổn định những năm vừa qua, cùng những phản ứng tích cực của nền kinh tế với các chính sách điều tiết của Chính phủ thời gian gần đây tạo niềm tin gia tăng sự thu hút của nhà đầu tư đối với đợt phát hành.

5. Rủi ro pha loãng cổ phiếu

Việc phát hành thêm cổ phần sẽ gây ra rủi ro pha loãng giá cổ phiếu, ngoài ra, chỉ số thu nhập trên mỗi cổ phần (EPS) cũng sẽ sụt giảm do tổng số lượng cổ phần lưu hành tăng lên so với hiện tại. Tuy nhiên, việc đầu tư góp vốn dự án sản xuất đèn LED chỉ cần thời gian tương đối ngắn để tạo ra doanh thu đồng thời, việc trả bớt các khoản nợ vay giúp

giảm chi phí tài chính khiến tình hình lợi nhuận Công ty có thể được chuyển biến theo chiều hướng tích cực.

Mặt khác, xét về khía cạnh dài hạn, việc huy động vốn bằng cách phát hành thêm cổ phần là cần thiết để Công ty Cổ phần Cơ khí Điện Lữ Gia có nguồn vốn đáp ứng nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh, từ đó đem lại lợi nhuận cho Công ty và đem lại lợi ích thiết thực cho cổ đông của Công ty trong tương lai.

Số cổ phiếu lưu hành trên thị trường của Công ty sau khi thực hiện chào bán sẽ tăng thêm 8.283.561 cổ phiếu so với số cổ phiếu hiện hành. Vì vậy giá cổ phiếu sẽ được điều chỉnh và ảnh hưởng đến tình hình giao dịch cổ phiếu của Công ty. Cụ thể giá cổ phiếu sau khi pha loãng được tính theo công thức sau:

$$\begin{array}{l} \text{Giá cổ} \\ \text{phiếu sau} \\ \text{khi pha} \\ \text{loãng} \end{array} = \frac{\begin{array}{l} \text{Số lượng cổ} \\ \text{phần trước đợt} \\ \text{phát hành} \end{array} \times \begin{array}{l} \text{Giá cổ phiếu} \\ \text{trước khi} \\ \text{pha loãng} \end{array} + \begin{array}{l} \text{Số lượng} \\ \text{cổ phần} \\ \text{chào bán} \end{array} \times \begin{array}{l} \text{Giá} \\ \text{phát} \\ \text{hành} \end{array}}{\text{Tổng số cổ phần sau khi phát hành}} \quad (1)$$

Theo Báo cáo tài chính Quý I/2013 của Công ty, giá trị sổ sách của cổ phiếu Công ty Cổ phần Cơ khí Điện Lữ Gia tại thời điểm 31/03/2013 được tính như sau:

<i>Nguồn vốn Chủ sở hữu (a)</i>	161.543.951.933	đồng
<i>Số lượng Cổ phần (b)</i>	8.283.561	cổ phần
<i>Giá trị 1 Cổ phần (c) = (a) / (b)</i>	19.502	đồng/cổ phần

Giá trị cổ phiếu của Công ty Cổ phần Cơ khí Điện Lữ Gia tính theo giá sổ sách sau khi pha loãng tính theo công thức (1):

Giá cổ phiếu sau khi pha loãng:

$$\begin{array}{l} \text{Giá cổ phiếu} \\ \text{sau khi pha} \\ \text{loãng} \end{array} = \frac{8.283.561 \times 19.502 + 8.283.561 \times 10.000}{(8.283.561 + 8.283.561)} = 14.751 \text{ đồng/cổ phần}$$

Như vậy, giá trị sổ sách của cổ phiếu Công ty Cổ phần Cơ khí Điện Lữ Gia đã giảm: 19.502 đồng – 14.751 đồng = 4.751 đồng. Mức giảm này tương đương 24,36%.

Do đối tượng của đợt phát hành là cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 1:1, do đó, việc pha loãng giá cổ phiếu không ảnh hưởng đến lợi ích của cổ đông hiện hữu.

6. **Rủi ro khác**

Công ty còn có thể chịu những rủi ro khác như các yếu tố vĩ mô của nền kinh tế như lạm phát, thay đổi lãi suất v.v... Ngoài ra, còn có một số rủi ro mang tính bất khả kháng ít có khả năng xảy ra nhưng nếu xảy ra sẽ ảnh hưởng đến Công ty như các hiện tượng thiên tai (hạn hán, bão lụt), chiến tranh hay dịch bệnh hiểm nghèo...

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức phát hành

Ông Lê Vũ Hoàng	Chức vụ: Chủ tịch HĐQT
Ông Nguyễn Văn Thành	Chức vụ: Thành viên HĐQT kiêm TGD
Ông Trần Ngọc Tiến	Chức vụ: Trưởng Ban kiểm soát
Ông Nguyễn Văn Thông	Chức vụ: Giám đốc Tài chính kiêm Kế toán trưởng

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

2. Tổ chức tư vấn

Bà Trương Nguyễn Thiên Kim Chức vụ: Giám đốc Tư vấn TCDN

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán do Công ty Chứng khoán Ngân hàng Đông Á tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng tư vấn với Công ty Cổ phần Cơ khí Điện Lữ Gia. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Cơ khí Điện Lữ Gia cung cấp.

III. CÁC KHÁI NIỆM VÀ CHỮ VIẾT TẮT

▪ BCTC	Báo cáo tài chính
▪ CBNV	Cán bộ nhân viên
▪ Công ty	Công ty Cổ phần Cơ khí Điện Lữ Gia
▪ DA	Dự án
▪ DT	Doanh thu
▪ ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cơ khí Điện Lữ Gia
▪ GCNĐKDN	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
▪ HĐKD	Hoạt động kinh doanh
▪ HĐQT	Hội đồng quản trị
▪ HTCS	Hệ thống chiếu sáng
▪ LN	Lợi nhuận
▪ LNTT	Lợi nhuận trước thuế
▪ LNST	Lợi nhuận sau thuế
▪ KH	Kế hoạch
▪ LUGIACO	Tên viết tắt của Công ty Cổ phần Cơ khí Điện Lữ Gia
▪ SXTM	Sản xuất thương mại
▪ TC	Thi công
▪ TCDN	Tài chính doanh nghiệp
▪ TGĐ	Tổng Giám đốc
▪ TH	Thực hiện
▪ THGT	Tín hiệu giao thông
▪ TVLK	Thành viên lưu ký
▪ UBCKNN	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
▪ VSD	Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam
▪ XD	Xây dựng
▪ Tổ chức đăng ký chào bán	Công ty Cổ phần Cơ khí Điện Lữ Gia
▪ Tổ chức kiểm toán	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Tài chính quốc tế
▪ Điều lệ Công ty	Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Cơ khí Điện Lữ Gia

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1 Giới thiệu về Công ty

- Tên Công ty : **CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ ĐIỆN LỮ GIA**
- Tên tiếng Anh : **LUGIA MECHANICAL ELECTRIC JOINT STOCK COMPANY**
- Tên viết tắt : **LUGIACO**
- Vốn điều lệ : 82.835.610.000 đồng
- Trụ sở chính : Số 70 đường Lữ Gia, Phường 15, Q.11, Tp. HCM
- Điện thoại : (08) 38688239 Fax: (08) 38688189
- Website : www.lugiaco.com.vn
- Giấy CNĐKDN : Số 0300482241 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp lần đầu ngày 08/03/2000 và thay đổi lần thứ 13 ngày 02/04/2013.
- Tài khoản : 0071003219488 tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương – Chi nhánh Bến Thành

1.2 Lịch sử hình thành và phát triển

Tiền thân của Công ty Cổ phần Cơ khí Điện Lữ Gia (LUGIACO) là Công ty Cơ khí Lữ Gia, một doanh nghiệp nhà nước được thành lập năm 1978. Trong bối cảnh đất nước mới thống nhất vẫn còn rất nhiều khó khăn, với số vốn ít ỏi ban đầu và đội ngũ công nhân khiêm tốn, Công ty đã nỗ lực không ngừng để phát triển trở thành một trong những Công ty xây lắp điện và trang thiết bị chiếu sáng có uy tín trong nước. Đến tháng 12/1999, Công ty chuyển thành Công ty Cổ phần Cơ khí Điện Lữ Gia theo quyết định số 8032/QĐ-UB-KT ngày 28/12/1999 của Ủy ban Nhân dân Tp. HCM.

Qua gần 35 năm xây dựng và phát triển, Công ty đã được Nhà nước trao tặng Huân chương Lao động hạng Nhất, Nhì và Ba. Các sản phẩm của Công ty tham dự hội chợ thành tựu khoa học kỹ thuật toàn quốc đoạt 04 huy chương vàng, 01 huy chương bạc và được Ban Tổ chức Mạng doanh nghiệp Việt Nam bình chọn là “Doanh nghiệp uy tín – chất lượng năm 2005”.

Qua nhiều năm tích lũy vốn và đầu tư thiết bị chiều sâu, đến nay, Công ty đã chế tạo được các sản phẩm đèn chiếu sáng công cộng từ 70 đến 400W, trụ đèn đường loại tròn côn và bát giác côn dài từ 04 đến 30 mét. Các sản phẩm đèn chiếu sáng của Công ty đã được Ủy ban Nhân dân Tp. HCM chọn đưa vào "Chương trình phát triển các sản phẩm công nghiệp chủ lực của Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2002-2005". Một số công trình tiêu biểu gắn liền với sự phát triển của Công ty như: Hệ thống chiếu sáng tại nút giao thông bờ Nam cầu Mỹ Thuận, hệ thống chiếu sáng Đại Lộ Hùng Vương (Thành phố Hồ

Chí Minh), đường Xuyên Á, Hệ thống chiếu sáng công trình An Suong – An Lạc, Khu Công Nghiệp Nhơn Trạch – Đồng Nai, Quốc lộ 1 đoạn Trung Lương – Mỹ Thuận, Cầu Phú Mỹ, Cầu Rạch Miễu, Cầu Nguyễn Văn Cừ, Đường Cao tốc vào sân Bay Liên Khương, Hệ thống chiếu sáng Sân Bay Tân Sơn Nhất, Hệ thống chiếu sáng Quốc lộ 51, Đại lộ Đông Tây (đường Võ Văn Kiệt), ... Hiện nay Công ty đang thi công một số công trình lớn như: Hệ thống chiếu sáng đường Xa lộ Hà nội, cầu Rạch Chiếc, Hệ thống chiếu sáng núi Bokor Campuchia, hệ thống chiếu sáng sân golf Tân Sơn Nhất – Bình Lợi, sân golf Long Biên-Hà Nội...

Ngày 17/11/2003, Công ty đã được Công ty TUV Rheinland Việt Nam cấp chứng chỉ số 01100039086 về việc áp dụng hệ thống Quản lý Chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2000.

Ngày 27/12/2006, cổ phiếu của Công ty chính thức giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM với mã cổ phiếu LGC, đánh dấu một cột mốc lớn trong quá trình hoạt động của Công ty.

Ngày 08/01/2008, LUGIACO niêm yết bổ sung 2.000.000 cổ phiếu phát hành thêm trên Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM.

Ngày 10/02/2009, LUGIACO niêm yết bổ sung 45.305.100 cổ phiếu phát hành thêm trên Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM.

Ngày 17/07/2009, LUGIACO niêm yết bổ sung 753.051 cổ phiếu phát hành thêm trên Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM.

Hiện nay, tổng số cổ phiếu LGC đang niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM là 8.283.561 cổ phiếu.

1.3 Ngành nghề kinh doanh và sản phẩm/dịch vụ của Công ty


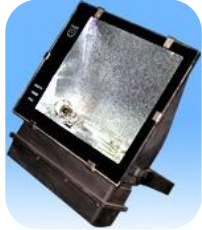
Theo Giấy CNĐKDN số 0300482241 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. HCM cấp lần đầu ngày 08/03/2000 và thay đổi lần thứ 13 ngày 02/04/2013, Công ty được phép kinh doanh các lĩnh vực sau:





- Thi công lắp đặt đèn chiếu sáng công cộng; thi công hệ thống đèn tín hiệu giao thông. Lắp đặt các loại thiết bị báo hiệu giao thông. Thi công xây lắp đường dây tải điện và trạm biến áp dưới 35KV. Lắp đặt trụ điện lực đơn thân phục vụ đường dây tải điện đến 220KV.
- Sản xuất kinh doanh các thiết bị cơ khí – điện cho hệ thống chiếu sáng, tín hiệu giao thông và trang trí nội thất. Sản xuất các loại thiết bị báo hiệu giao thông (trừ tái chế phế thải, gia công cơ khí, xi mạ điện, sản xuất gốm sứ - thủy tinh, chế biến gỗ tại trụ sở).
- Sản xuất các thiết bị cơ khí cho yêu cầu phục vụ vệ sinh môi trường. Sản xuất các thiết bị cơ khí, cơ khí chính xác và các sản phẩm khác theo luật định (trừ tái chế



phế thải, gia công cơ khí, xi mạ điện, sản xuất gốm sứ - thủy tinh, chế biến gỗ tại trụ sở).

- Sản xuất các loại trụ, cột bằng kim loại (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở). Sản xuất hàng rào lưới thép (không hoạt động tại trụ sở).
- Lắp đặt các cấu kiện sắt thép công nghiệp và dân dụng. Lắp đặt hàng rào lưới thép.
- Vận tải hàng hoá ven biển và viễn dương.
- Vận tải hàng hoá đường thuỷ nội địa.
- Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khoẻ tương tự (trừ hoạt động thể thao).
- Hoạt động của các cơ sở thể thao.
- Hoạt động của các câu lạc bộ thể thao.
- Cắt tóc, làm đầu, gội đầu.
- Quảng cáo.
- Vận tải hàng hoá bằng đường bộ.

Với các lĩnh vực kinh doanh đã được đăng ký như trên, Công ty cung cấp các sản phẩm sau:

Sản phẩm	Công dụng	Đặc điểm	Hình ảnh minh họa
ĐÈN CHIẾU SÁNG CÔNG CỘNG	Chiếu sáng công cộng, trên các trục chính giao thông, trong khu dân cư, đường phố...	<ul style="list-style-type: none"> – Thân đèn bằng nhôm đúc áp lực hoặc nhôm tấm, dập vuốt; sơn tĩnh điện. – Phản quang bằng nhôm tấm dập, bề mặt được xử lý anốt hoá. – Chóa đèn bằng thủy tinh chịu nhiệt hoặc nhựa PMMA. – Sử dụng bóng 150W-250W/220V (sodium - metal) 	
	Chiếu sáng quảng trường, tượng đài, sân thể thao, bảng quảng cáo...	<ul style="list-style-type: none"> – Thân đèn bằng nhôm đúc áp lực, sơn tĩnh điện. – Chóa đèn bằng thủy tinh chịu nhiệt. – Kích thước: 720 mm x 640 mm x 230 mm 	

Sản phẩm	Công dụng	Đặc điểm	Hình ảnh minh họa
TRỤ ĐÈN	<u>Trụ đèn trang trí / Trụ đèn trang trí để gang:</u> trang trí cho công viên, sân vườn, đường phố, khu dân cư, biệt thự...	<ul style="list-style-type: none"> ▪ <u>Đặc điểm chung:</u> <ul style="list-style-type: none"> – Độ cao từ 3,5m – 5m. – Được lắp các đèn trang trí có công suất từ 20W – 75W. – Được thiết kế phù hợp với kiến trúc phố cổ, sân vườn, công viên, quảng trường,... – Được thiết kế lắp được từ 1 – 5 đèn. ▪ <u>Trụ đèn trang trí:</u> trụ sắt được nhúng kẽm, sơn màu. ▪ <u>Trụ đèn trang trí để gang:</u> để trụ được đúc bằng gang, sơn màu. 	
	<u>Trụ bát giác côn / Trụ tròn côn / Trụ đèn chiếu sáng:</u> sử dụng trong các công trình chiếu sáng công cộng như đường sá, cầu phà....	<ul style="list-style-type: none"> – Trụ bằng thép, nhúng kẽm. – Trụ cao từ 4,5m – 12m. (Riêng Trụ đèn chiếu sáng cao từ 8m – 12m; cần và thân trụ được sơn màu). 	
	<u>Trụ đèn cao:</u> chiếu sáng khu vực rộng như sân bay, bến cảng, quảng trường, giao lộ cầu vượt, các xa lộ	<ul style="list-style-type: none"> – Trụ cao từ 14m – 30m. – Trụ được thiết kế gắn từ 4 đến 12 bóng - công suất từ 250W – 1000W/220V (sodium - metal). 	
ĐÈN SÂN VƯỜN	Chiếu sáng lối đi trong công viên, biệt thự....	<ul style="list-style-type: none"> – Thân đèn bằng nhôm hoặc tole cuộn, sơn tĩnh điện. – Chóa đèn bằng nhựa PE, PMMA. – Sử dụng bóng từ 12W – 40W /220V. 	

Sản phẩm	Công dụng	Đặc điểm	Hình ảnh minh họa
ĐÈN TÍN HIỆU GIAO THÔNG	Điều khiển các luồng giao thông tại các giao lộ.	<ul style="list-style-type: none"> – Thân trụ được làm bằng nhôm hoặc bằng thép nhúng kẽm. – Sử dụng đèn LED hoặc đèn HALOGEN chuyên dùng. – Điều khiển tín hiệu bằng PLC và vi xử lý. – Điều khiển đèn tín hiệu bằng tay hoặc tự động. 	
TRỤ ĐIỆN LỰC	Treo cáp, truyền tải điện cho các hệ thống truyền tải cao áp từ 110KV trở lên	<ul style="list-style-type: none"> – Cao từ 20m - 50m – Được làm bằng thép tấm cường độ cao đập đỉnh hình, mạ kẽm – Thích hợp lắp tại những nơi đô thị và những nút giao. 	

Ngoài việc cung cấp sản phẩm, Công ty còn thực hiện **tư vấn, thiết kế, thi công lắp đặt mới** các hệ thống liên quan đến chiếu sáng, giao thông và tải điện bao gồm:

- Hệ thống đèn chiếu sáng công cộng, đèn chiếu sáng trang trí.
- Hệ thống đèn tín hiệu giao thông.
- Công trình đường dây tải điện và trạm biến áp dưới 35 KV.
- Cầu kiện sắt thép công nghiệp, dân dụng.

2. Cơ cấu tổ chức của Công ty

▪ **Trụ sở Công ty:**

- Địa chỉ: Số 70 đường Lữ Gia, Phường 15, Q.11, Tp. HCM
- Điện thoại: (08) 38688239 Fax: (08) 38688189
- Website: www.lugiaco.com.vn

▪ **Các phòng ban trong Công ty:**

Các phòng ban của Công ty Cổ phần Cơ khí Điện Lữ Gia gồm:

- Phòng Kinh doanh – Marketing;
- Phòng Tài chính Kế toán;

- Phòng Kế hoạch Hành chính;
- Phòng Kỹ thuật Thiết kế;
- Phòng Quản lý thi công dự án;
- Nhà máy Cơ khí Điện Lữ Gia.

Các phòng ban thực hiện các công việc chức năng nhằm đảm bảo cho việc quản lý, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban điều hành được hiệu quả và đúng pháp luật.

3. Cơ cấu quản lý của Công ty

▪ **Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ):**

ĐHĐCĐ là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty. ĐHĐCĐ có trách nhiệm thảo luận và phê chuẩn những chính sách dài hạn và ngắn hạn về phát triển của Công ty; quyết định về cơ cấu vốn, bầu ra bộ máy quản lý và điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

▪ **Hội đồng quản trị (HDQT):**

HDQT là cơ quan quản trị Công ty, bao gồm 05 thành viên, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ mà không được ủy quyền. HDQT có nhiệm vụ quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển Công ty; xây dựng cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý Công ty; đưa ra các biện pháp, các quyết định nhằm đạt được các mục tiêu do ĐHĐCĐ đề ra.

▪ **Ban kiểm soát (BKS):**

BKS của Công ty gồm 03 thành viên, là cơ quan có nhiệm vụ giúp Đại hội đồng cổ đông giám sát, đánh giá kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty một cách khách quan nhằm đảm bảo lợi ích cho các cổ đông.

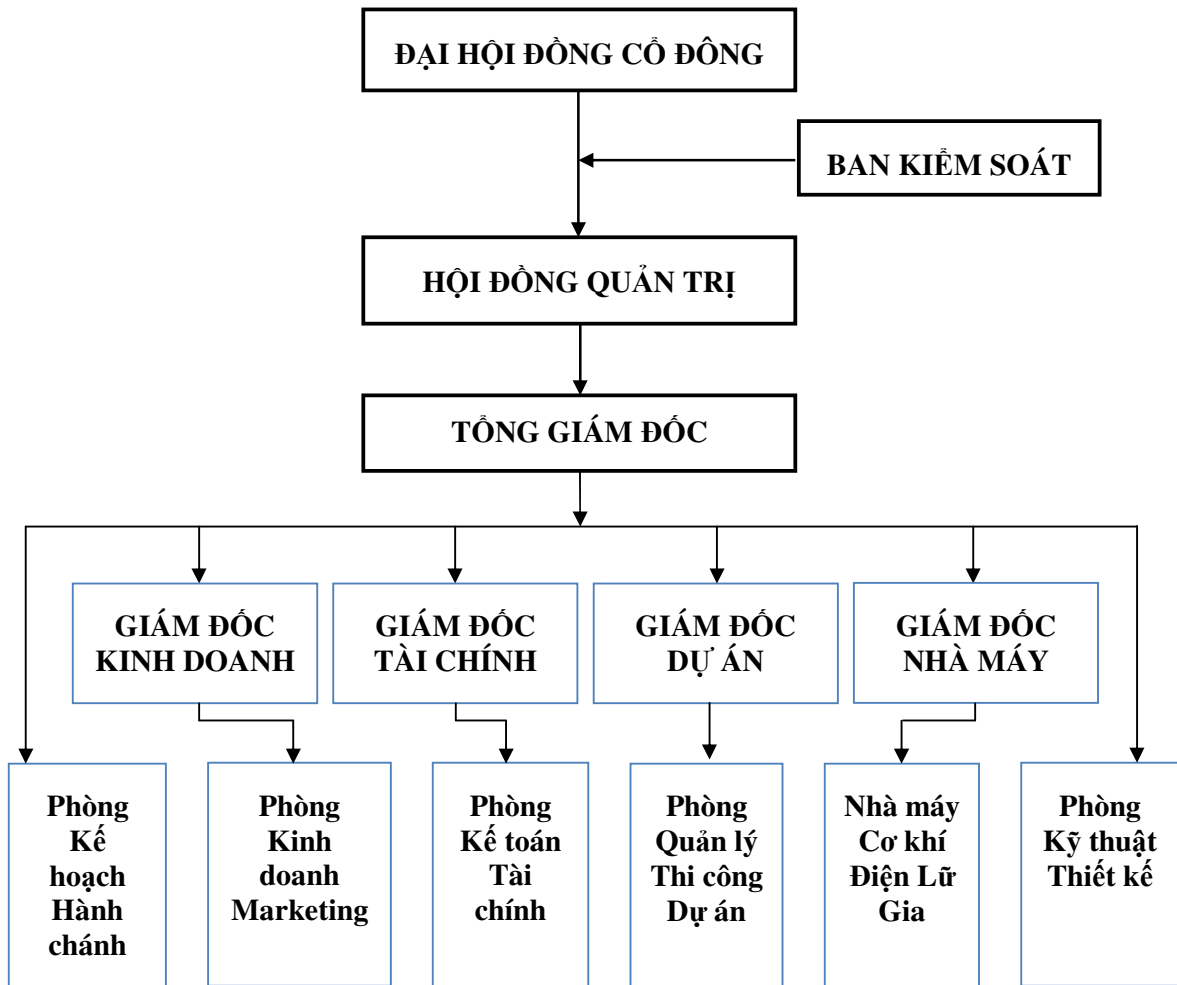
▪ **Ban điều hành:**

Ban điều hành thực hiện quản lý mọi hoạt động kinh doanh của Công ty theo chủ trương của HDQT và Nghị quyết của ĐHĐCĐ đề ra và chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ và HDQT toàn bộ việc tổ chức sản xuất kinh doanh và thực hiện các biện pháp nhằm đạt được các mục tiêu phát triển của Công ty.

▪ **Các tổ chức Đảng Công sản Việt Nam, Công đoàn:**

Các tổ chức Đảng, đoàn thể hoạt động theo quy định của pháp luật.

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ ĐIỆN LỬ GIA



4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty và những người có liên quan; Danh sách cổ đông sáng lập; Cơ cấu cổ đông

4.1 Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty và những người có liên quan

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ (%)
1	Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh	50 Tôn Thất Đạm, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp.HCM	6.625.273	79,98%
	Tổng cộng		6.625.273	79,98%

Nguồn: LUGIACO

Danh sách người có liên quan đối với Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh:

Người có liên quan	Chức vụ	Số CMND	Ngày cấp	Nơi cấp
Ông Lê Vũ Hoàng	Chủ tịch HĐQT	020096649	07/02/2003	CA Tp.HCM
Ông Lê Quốc Bình	Ủy viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	023833426	23/08/2006	CA Tp.HCM
Ông Dominic Scriven	Ủy viên HĐQT	761100461	25/08/2005	Vương quốc Anh
Ông Gerardo C. Ablaza, Jr	Ủy viên HĐQT	Passport EB 1577745	16/12/2010	Manila, Philippines
Ông Dương Trường Hải	Ủy viên HĐQT	023947610	16/03/2009	CA Tp.HCM
Ông Đặng Ngọc Thanh	Ủy viên HĐQT	024189260	06/01/2011	CA Tp.HCM
Bà Nguyễn Mai Bảo Trâm	Ủy viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	020789703	30/7/1997	CA Tp.HCM
Ông John Eric T.Francia	Ủy viên HĐQT	Passport EB 1828283	31/01/2011	Philippines
Ông Nguyễn Quang Thanh	Ủy viên HĐQT	024636428	17/10/2006	CA Tp.HCM
Ông Dương Quang Châu	Giám đốc Đầu tư	024686541	17/01/2007	CA Tp.HCM
Bà Nguyễn Thị Thu Trà	Giám đốc Tài chính	024636428	17/10/2006	CA Tp.HCM
Ông Nguyễn Quyết Chiến	Giám đốc Kế hoạch Hành chính	023455675	24/02/2006	CA Tp.HCM
Ông Lê Hoàng	Giám đốc XN Dịch vụ thu phí	021711415	26/07/2008	CA Tp.HCM
Bà Nguyễn Thị Mai Hương	Kế toán trưởng	023038910	12/12/2011	CA Tp.HCM
Ông Đoàn Minh Thư	Trưởng BKS	020370237	26/07/2001	CA Tp.HCM
Bà Trần Thị Tuất	Thành viên BKS	020077657	03/08/2004	CA Tp.HCM
Bà Trịnh Thị Ngọc Anh	Thành viên BKS	020169334	26/6/2007	CA Tp.HCM

Nguồn: LUGIACO

4.2 Danh sách cổ đông sáng lập

Công ty không có cổ đông sáng lập.

4.3 Cơ cấu cổ đông

Tính đến thời điểm ngày 03/04/2013, cơ cấu vốn cổ phần của Công ty như sau:

STT	Cổ đông	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Trong nước	8.252.131	99,62%
1.1	Cổ đông Nhà nước	-	0%
1.2	Tổ chức	7.033.715	84,91%
1.3	Cá nhân	1.218.416	14,71%
2	Nước ngoài	31.430	0,38%
2.1	Tổ chức	4.940	0,06%
2.2	Cá nhân	26.490	0,32%
	Tổng cộng	8.283.561	100%

Nguồn: LUGIACO

5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức phát hành, những công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành

5.1 Danh sách các Công ty mẹ và Công ty con của LUGIACO

Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật Tp. Hồ Chí Minh (CII):

- Địa chỉ: 50 Tôn Thất Đạm, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp. HCM
- Điện thoại: (08) 3914 1905 Fax: (08) 3914 1910
- Ngành nghề kinh doanh: Đầu tư xây dựng, khai thác, kinh doanh các lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật đô thị như cầu đường giao thông và xử lý, cung cấp nước sạch theo phương thức nhận chuyển nhượng quyền thu phí giao thông, hợp đồng xây dựng – kinh doanh – chuyển giao (BOT); hợp đồng xây dựng – sở hữu – kinh doanh (BOO); hợp đồng xây dựng – chuyển giao (BT).
- Vốn điều lệ: 1.128.015.000.000 đồng.
- Tỷ lệ vốn góp của CII tại LUGIACO: 79,98%

5.2 Danh sách các Công ty mà LUGIACO đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối

Không có.

5.3 Danh sách các Công ty mà Công ty Cổ phần Cơ khí Điện Lử Gia liên kết, liên doanh

Không có.

6. Giới thiệu về quá trình tăng vốn của Công ty

Kể từ sau cổ phần hoá đến nay, Công ty Cổ phần Cơ khí Điện Lữ Gia thực hiện 03 đợt tăng vốn, chi tiết như sau:

Stt	Thời điểm tăng vốn	Giá trị vốn tăng thêm	Hình thức tăng vốn	Đơn vị cấp phép
1	12/2007	20.000.000.000	Phát hành cổ phiếu ra công chúng	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước theo Giấy chứng nhận chào bán số 152/UBCKNN-GCN ngày 24/08/2007
2	12/2008	45.305.100.000	Phát hành cổ phiếu ra công chúng	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước theo Giấy chứng nhận chào bán số 322/UBCKNN-GCN ngày 29/08/2008
3	07/2009	7.530.510.000	Phát hành cổ phiếu thưởng	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận

Nguồn: LUGIACO

7. Hoạt động kinh doanh

7.1 Sản lượng sản phẩm/ giá trị dịch vụ qua các năm

Tỷ lệ doanh thu của từng hoạt động trên tổng doanh thu

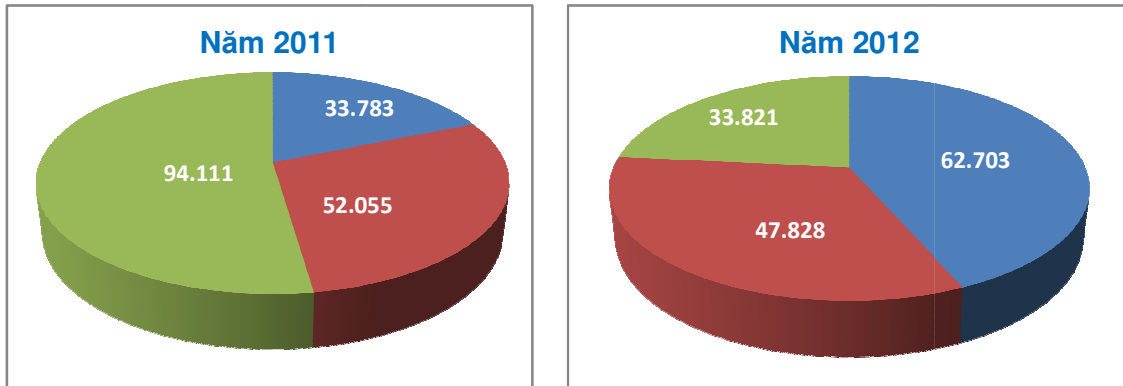
Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2011		Năm 2012		Quý I/2013	
	Giá trị	%	Giá trị	%	Giá trị	%
Doanh thu thuần	179.949	99,48%	144.352	98,95%	27.972	99,73%
- Doanh thu bộ phận sản xuất và dịch vụ	33.783	18,68%	62.703	42,98%	14.059	50,13%
- Doanh thu bộ phận xây dựng	52.055	28,78%	47.828	32,78%	6.913	24,65%
- Doanh thu bán căn hộ	94.111	52,03%	33.821	23,18%	7.000	24,96%
Doanh thu từ hoạt động tài chính	602	0,33%	31	0,02%	5	0,02%
Doanh thu từ hoạt động khác	342	0,19%	1.504	1,03%	70	0,25%
Tổng cộng	180.893	100%	145.887	100%	28.047	100%

Nguồn: LUGIACO

BIỂU ĐỒ: CƠ CẤU DOANH THU THUẦN NĂM 2011 – 2012

Đơn vị tính: Triệu đồng



Trong bối cảnh nền kinh tế cả nước vẫn chưa vượt qua giai đoạn khó khăn, khủng hoảng, tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Cơ khí Điện Lữ Gia cũng chịu những tác động nhất định. Cụ thể: Doanh thu thuần năm 2012 giảm xấp xỉ 35,6 tỷ đồng, tương ứng giảm khoảng 20% so với năm 2011.

Xét về cơ cấu doanh thu, LUGIACO cũng duy trì các tỷ trọng tương đối ổn định: Doanh thu từ hoạt động kinh doanh chính luôn nắm giữ tỷ lệ tuyệt đối (xấp xỉ 99%/Tổng doanh thu), Doanh thu từ hoạt động tài chính và Doanh thu từ hoạt động khác chỉ đóng góp những tỷ lệ rất khiêm tốn (xấp xỉ 1%/ Tổng doanh thu). Tuy nhiên, trong 02 năm vừa qua cũng ghi nhận sự chuyển dịch cơ cấu giữa hai hoạt động kinh doanh chủ yếu của Công ty là sản xuất, cung cấp dịch vụ và bán căn hộ, theo đó, tỷ trọng doanh thu từ sản xuất, cung cấp dịch vụ đã tăng 28,9 tỷ đồng trong năm 2012, nâng tỷ trọng đóng góp từ 18,68% lên 42,98%/ Tổng doanh thu; trong khi tỷ trọng doanh thu bán căn hộ giảm từ 52,03% xuống còn 23,18% do tình hình khó khăn chung của hoạt động kinh doanh bất động sản thời gian qua, và Công ty đã bán được 98% căn hộ của Khu Chung cư – Thương mại – Dịch vụ LUGIACO.

Tỷ lệ lợi nhuận gộp của từng hoạt động kinh doanh chính trên tổng lợi nhuận gộp

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2011		Năm 2012		Quý I/2013	
	Giá trị	%	Giá trị	%	Giá trị	%
Hoạt động sản xuất và dịch vụ	5.839	22,42%	14.765	55,12%	5.218	75,12%
Hoạt động xây dựng	5.144	19,75%	7.102	26,51%	731	10,52%
Hoạt động bán căn hộ	15.058	57,82%	4.921	18,37%	997	14,35%
Tổng cộng	26.041	100%	26.788	100%	6.946	100%

Nguồn: LUGIACO

Qua tổng hợp số liệu về Tỷ lệ lợi nhuận gộp của từng hoạt động kinh doanh chủ yếu trên tổng lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ, có thể nhận thấy hoạt động sản xuất và dịch vụ năm 2012 và Quý I/2013 đã chiếm vị thế dẫn đầu trong các hoạt động kinh doanh mang lại lợi nhuận chính cho Công ty. Do đó, trong thời gian tới, việc tiếp tục đầu tư phát triển hoạt động này có thể làm gia tăng lợi nhuận cho Công ty trong thời gian tới.

7.2 Báo cáo tình hình và hiệu quả sản xuất kinh doanh

Hiện nay, để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty sử dụng một số nguyên vật liệu chính được chia làm 02 loại, cụ thể như sau:

- **Nguyên vật liệu cơ khí:** Dùng để sản xuất các loại trụ đèn, cần đèn, thân đèn và chóa đèn; bao gồm:
 - Thép tấm: được sử dụng để sản xuất các loại trụ đèn chiếu sáng công cộng với các độ dày 3 mm; 3,5 mm; 4 mm; 10 mm và 12 mm.
 - Ống thép các loại: dùng để sản xuất cần đèn các loại.
 - Nhôm lá: được dùng để sản xuất thân đèn, chóa đèn phản chiếu đèn của đèn chiếu sáng công cộng.
- **Linh kiện điện:** Dùng để sản xuất đèn chiếu sáng, bao gồm chấn lưu, tụ điện và tụ kích. Các linh kiện này chủ yếu được nhập khẩu từ Tây Ban Nha.

Bên cạnh đó, nhằm thỏa mãn thị hiếu cũng như nhu cầu của thị trường, Công ty cũng đã tự nghiên cứu và sản xuất thành công chấn lưu, tụ kích mang nhãn hiệu LUGIACO và đã đưa vào lắp ráp chóa đèn các loại từ năm 1994. Các linh kiện này đã được cấp giấy kiểm nghiệm của Trung tâm Kiểm tra Chất lượng Khu vực 3, được đưa vào lắp đặt cho nhiều công trình cũng như nhiều địa phương trong nước và đạt kết quả khả quan.

Danh sách một số nhà cung cấp nguyên vật liệu chính cho Công ty

STT	Nguyên liệu	Nhà cung cấp
1	Thép tấm	Công ty TNHH Nhật Trường Vinh
2	Thép tấm	Công ty Cổ phần Đầu tư Thương Mại S.M.C
3	Ống thép	DNTN TM – DV Tư Thành
4	Nhôm lá (làm thân đèn)	Công ty TNHH Cát Tường
5	Nhôm lá (làm chóa phản chiếu)	Công ty TNHH Nhôm Nhựa Kim Hằng
6	Linh kiện điện: chấn lưu, tụ điện và tụ kích	Especialidades Luminotecnicas S.A (E.L.T) (Tây Ban Nha)
7	Dây cáp điện	Công ty TNHH SX-TM Tân Nghệ Nam
8	Đèn cao áp	Công ty TNHH TMXD Thiên Minh

STT	Nguyên liệu	Nhà cung cấp
9	Thép hộp	Công ty Cổ Phần 190
10	Xi mạ	Công ty TNHH King's Grating

Nguồn: LUGIACO

Đối với các nguồn nguyên liệu cơ khí (tấm thép, ống thép các loại và nhôm lá), Công ty lựa chọn các nhà cung cấp trong nước thông qua quá trình kiểm tra nghiêm ngặt về chất lượng. Sản phẩm của các công ty cung ứng trong nước này có uy tín và chất lượng được bảo đảm với nhãn hiệu hàng Việt Nam chất lượng cao và tuân thủ theo tiêu chuẩn ISO do các công ty quản lý chất lượng nước ngoài có uy tín trên thế giới chứng nhận. Bên cạnh đó, Công ty liên tục đánh giá khả năng cung ứng nguyên vật liệu của các nhà cung cấp về các mặt chất lượng, số lượng và thời gian giao hàng, từ đó chủ động kiểm soát nguồn nguyên liệu đầu vào, tạo tiền đề cho sản phẩm đầu ra của Công ty đảm bảo về chất lượng và tiến độ thời gian giao hàng.

Đối với các linh kiện điện (chấn lưu, tụ điện và tụ kích), Công ty nhập khẩu trực tiếp từ công ty Especialidades Luminotecnicas S.A (E.L.T) của Tây Ban Nha. Đối với nguồn linh kiện điện này, Công ty luôn có thể chủ động trong việc kiểm soát giá bằng việc chốt giá nhập khẩu tại thời điểm đặt hàng căn cứ theo giá đồng (nguyên liệu chính dùng làm dây quấn trong các linh kiện điện) niêm yết tại Thị trường Kim loại Luân Đôn (LME).

Đối với các linh kiện do Công ty nghiên cứu và sản xuất, chất lượng cũng được kiểm tra nghiêm ngặt, tuân thủ theo các quy trình của Hệ thống Quản lý Chất lượng ISO 9001:2000 mà Công ty đang áp dụng.

Đối với nguyên vật liệu phụ như ốc, vít, bù loong ..., nguồn cung cấp khá dồi dào và giá bán giữa các đơn vị cung cấp tương đối cạnh tranh. Điều này giúp cho Công ty dễ dàng trong việc chọn lựa sản phẩm thích hợp.

▪ **Ảnh hưởng của sự biến động giá nguyên vật liệu đến doanh thu và lợi nhuận**

Các loại nguyên vật liệu chính như thép tấm và thép ống chiếm tỷ trọng khá cao trong tổng giá thành sản xuất của sản phẩm. Thép tấm chiếm khoảng 50% trong tổng giá thành sản xuất trụ các loại và thép ống chiếm tỷ trọng từ 63%-95% tùy theo từng loại trong tổng giá thành sản xuất cần đèn. Nguồn nguyên liệu thép được Công ty mua lại từ các công ty cung cấp trong nước, tuy nhiên do các công ty này nhập khẩu thép trực tiếp từ nước ngoài nên giá thành chịu ảnh hưởng và biến động theo giá thép trên thị trường thế giới. Chính vì vậy, sự biến động về giá của các loại nguyên vật liệu này sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến doanh thu và lợi nhuận của Công ty do giá bán sản phẩm của Công ty không thể thay đổi cùng lúc với sự thay đổi của giá nguyên vật liệu, nhất là đối với những hợp đồng cung cấp sản phẩm đã ký kết trước khi có sự biến động về giá nguyên vật liệu.

Nắm bắt được điều này, HĐQT và Ban Tổng Giám đốc Công ty luôn có sự chỉ đạo

trực tiếp để đưa ra những giải pháp điều tiết kịp thời nguồn nguyên vật liệu, hạn chế những thiệt hại phát sinh từ sự biến động giá của nguyên vật liệu. Trong dài hạn, nếu giá nguyên vật liệu vẫn tiếp tục biến động thì giá bán sản phẩm sẽ được điều chỉnh phù hợp với giá thực tế của nguyên vật liệu.

Bên cạnh đó, với việc áp dụng Hệ thống Quản lý Chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2000, bộ phận sản xuất và bộ phận bán hàng của Công ty hoạt động đồng bộ và phối hợp nhịp nhàng trong việc dự trù nhu cầu và thời điểm sử dụng nguyên vật liệu phục vụ cho việc sản xuất, giảm thiểu những rủi ro của sự biến động giá nguyên vật liệu, đảm bảo sự ổn định trong sản xuất kinh doanh. Mặc khác Công ty cũng có kế hoạch nhập khẩu trực tiếp vật tư nguyên vật liệu đầu vào để sản xuất dựa trên kế hoạch sản xuất kinh doanh của năm.

Tình hình các chi phí sản xuất, chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp của Công ty trong các năm qua:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Sản phẩm	Năm 2011		Năm 2012		Quý I/2013	
	Giá trị	%/ Doanh thu thuần	Giá trị	%/ Doanh thu thuần	Giá trị	%/ Doanh thu thuần
Giá vốn hàng bán	153.908	85,53%	117.564	81,44%	21.026	75,17%
Chi phí bán hàng	5.586	3,10%	4.110	2,85%	1.310	4,68%
Chi phí QLDN	8.502	4,72%	5.048	3,50%	1.424	5,09%
Tổng cộng	167.996	93,36%	126.722	87,79%	23.760	84,94%

Nguồn: BCTC 2011, 2012 đã kiểm toán và BCTC Quý I/2013 của LUGIACO

Nhìn chung, khoản mục chi phí sản xuất/ Doanh thu thuần của Công ty năm 2012 đã có dấu hiệu chuyển biến tích cực khi giảm 5,57% so với năm 2011 do tỷ lệ Giá vốn hàng bán/ Doanh thu thuần giảm 4,09%; tỷ lệ Chi phí Quản lý doanh nghiệp/ Doanh thu thuần giảm 1,22% và tỷ lệ Chi phí bán hàng/ Doanh thu thuần giảm 0,25% cho thấy sự nỗ lực lớn của LUGIACO trong việc kiểm soát và tiết kiệm chi phí.

7.3 Hoạt động Marketing

Với bề dày hoạt động trên 35 năm, các sản phẩm chiếu sáng công cộng mang thương hiệu LUGIACO đã có mặt tại nhiều công trình lớn của đất nước và đã chiếm lĩnh được lòng tin và sự tín nhiệm từ khách hàng. Trong thời gian tới, LUGIACO vẫn tiếp tục phát triển chiến lược Marketing đa dạng nhiều hình thức và nhiều thành phần thực hiện, cụ thể:

- Tăng cường mối quan hệ với các Ban quản lý giao thông đô thị và Sở giao thông của TP. HCM và các tỉnh đặc biệt là vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, với chủ đầu tư các cảng biển, sân bay... Đẩy mạnh tham gia thực hiện công tác duy tu hệ

thống chiếu sáng của Thành phố.

- Phát triển mạnh công tác tiếp thị tại thị trường các nước trong khu vực.
- Đẩy mạnh công tác tiếp thị, tăng cường mối quan hệ với ban quản lý dự án điện lực, Sở Công Thương các tỉnh, thành phố nhằm tiêu thụ trụ điện đơn thân.

Bên cạnh đó, LUGIACO vẫn thực hiện áp dụng những chiến lược Marketing truyền thống:

- **Chiến lược sản phẩm:** Với đặc thù của các sản phẩm đèn chiếu sáng công cộng, nhu cầu và thị hiếu của khách hàng đối với mẫu mã và kiểu dáng của các sản phẩm rất cao và đa dạng, đặc biệt là đối với các sản phẩm chủ lực của Công ty là trụ đèn các loại, bao gồm trụ đèn chiếu sáng công cộng, trụ trang trí sân vườn/công viên. Do đó, Công ty luôn chú trọng việc phát triển những mẫu mã và kiểu dáng mới của các sản phẩm này nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng về mặt thẩm mỹ của khách hàng.

Công ty cũng tiến hành việc nghiên cứu và chế tạo các sản phẩm có tính năng chuyên dụng khác nhằm đáp ứng nhu cầu thị trường như trụ đèn trang trí sử dụng năng lượng mặt trời, trụ đèn và sản phẩm dùng trong việc truyền tải điện, quảng cáo và viễn thông.

- **Chiến lược giá cả:** Công ty thực hiện chiến lược giá bán linh hoạt theo từng công trình, mối quan hệ cộng tác với từng đối tượng khách hàng và số lượng sản phẩm cung cấp.

Đối với từng công trình Công ty tham gia đấu thầu, Công ty tiến hành việc tìm hiểu về nguồn vốn, khả năng và thời gian thanh toán của chủ thầu để từ đó xác định giá bỏ thầu (bao gồm giá sản phẩm và giá dịch vụ xây lắp) hợp lý, đồng thời cung cấp thêm cho khách hàng những dịch vụ khác theo yêu cầu, chẳng hạn như vận chuyển hàng đến thẳng công trình cho khách hàng.... Đối với những chủ thầu có khả năng thanh toán nhanh, nguồn vốn lớn hoặc khối lượng đặt mua hoặc thi công nhiều, Công ty có chính sách xác định giá bán sản phẩm và xây lắp thấp hơn so với mặt bằng chung nhằm thắng thầu và tạo dựng mối quan hệ tốt đối với các khách hàng này. Bên cạnh đó, chính sách giá cả này cũng được áp dụng đối với những khách hàng là những đơn vị thi công xây lắp công trình mua sản phẩm của Công ty.

- **Xúc tiến bán hàng:** Công ty luôn chú trọng việc phát triển nguồn khách hàng và xúc tiến bán hàng thông qua việc tìm kiếm thông tin về các công trình xây dựng (đường sá, khu công nghiệp, khu đô thị, khu dân cư) có nhu cầu lắp đặt hệ thống chiếu sáng công cộng, từ đó chủ động tiếp xúc các nhà thầu, chủ đầu tư để trực tiếp tư vấn về mặt thiết kế, xây lắp và giới thiệu các mẫu mã, kiểu dáng sản phẩm phù hợp với kiến trúc công trình và tham gia đấu thầu nếu chủ thầu/chủ đầu tư tổ chức. Đối với những công trình không trúng thầu hoặc không tham gia đấu thầu, Công ty

sẽ liên hệ trực tiếp với đơn vị trúng thầu (thường là các đơn vị chỉ chuyên về xây lắp) để tiếp thị sản phẩm và cung cấp sản phẩm nếu đơn vị đó yêu cầu. Ngoài ra, Công ty cũng chủ động tiếp thị sản phẩm đến những đơn vị chuyên xây lắp công trình đồng thời tiếp thị những mẫu mã, kiểu dáng sản phẩm mới đến những khách hàng hiện tại.

7.4 *Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền*

Sản phẩm chóa đèn của Công ty đã được Ủy ban Khoa học và Kỹ thuật Nhà nước cấp giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu hàng hóa với 02 biểu tượng sau:



Công ty cũng đã tiến hành đăng ký bảo hộ kiểu dáng công nghiệp cho sản phẩm chóa đèn/chóa đèn cao áp với Cục Sáng chế thuộc Ủy ban Khoa học và Kỹ thuật Nhà nước. Tính đến thời điểm hiện nay, các giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu hàng hóa và bảo hộ kiểu dáng công nghiệp đã hết hiệu lực nên Công ty đang xúc tiến việc đăng ký lại và có bổ sung thêm những sản phẩm khác.

7.5 *Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết*

Stt	Đối tác	Sản phẩm	Giá trị Hợp đồng (tỷ đồng)	Thời gian thực hiện (ngày)
1	Công ty Cổ phần Đầu tư Long Biên	HĐ số 11c/2013/HĐXD/LB-ĐLG ngày 06/03/2013 v/v TC CT "Hệ thống chiếu sáng Sân golf Long Biên 18 hố" thuộc dự án "Sân golf & dịch vụ Long Biên"	30,40	90
2	CN Công ty Cổ phần Đầu tư Long Biên	HĐ số 19/2012/HĐXD/CNLB-LG ngày 29/11/2012 v/v Cung cấp, thi công lắp đặt Hệ thống chiếu sáng sân tập golf Tân Sơn Nhất" thuộc dự án "Sân golf & dịch vụ Tân Sơn Nhất"	14,56	112
3	Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Phú Mỹ	HĐ số 11/2012/HĐKT-PMC ngày 24/09/2012 v/v TC xây dựng đường Vành Đai Phía Đông; Hạng mục Hệ thống chiếu sáng từ tỉnh lộ 25B đến cầu Rạch Chiếc thuộc DA các đường dẫn kết nối với cầu Phú Mỹ / HĐ thầu phụ với Công ty CP XD 48 số 01/2012/HĐKT-LGC ngày 10/10/2012 GTHĐ: 2.689.999.000	11,81	90

Stt	Đối tác	Sản phẩm	Giá trị Hợp đồng (tỷ đồng)	Thời gian thực hiện (ngày)
4	Khu quản lý giao thông đô thị số 3	HĐ số 129/2011/HĐ-KQLGTDDT3 ngày 22/8/2011 v/v TC XD cầu Rạch Tra, gói thầu XD hạng mục lan can, chiếu sáng tại huyện Hóc Môn, Củ Chi - Liên doanh với Công ty TNHH MTV XD Trọng Nghĩa	5,85	180
5	Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Hà Nội	HĐ số 69/2012/HĐ-HNHC ngày 16/07/2012, Gói thầu xây lắp 6G: XD Hệ thống chiếu sáng công cộng - Phần đường chính (đoạn trong nút giao Cát Lái và đoạn từ cầu Rạch Chiếc đến ngã 4 Tây Hòa) thuộc DA Mở rộng Xa lộ Hà Nội	5,37	105
6	Công ty TNHH SX TM & XD Thiên Minh	HĐ 22A 29/01/2013- Bán trụ, cần, BLMT, đèn	5,25	129
7	Khu quản lý giao thông đô thị số 2	HĐ số 152/HĐ-KQL2-HTGT ngày 04/12/2012 v/v Cải tạo, mở rộng đường Nguyễn Thị Định và đường Đồng Văn Cống (đoạn từ nút giao đường Vành Đai Đông đến phà Cát Lái)	4,97	90
8	Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Hà Nội	HĐ số 107/2012/HĐ-HNHC ngày 21/11/2012 v/v Lắp đặt giá long môn và đèn Tín hiệu giao thông trên đường chính (đoạn từ ngã 4 Tây Hòa đến ngã 4 Thủ Đức)	4,94	60
9	Công ty TNHH Kỹ Thuật và XD Dong Yang Vina	HĐ 021112 02/11/2012- Bán trụ tròn 7m,10m	2,89	45
10	CN Công ty TNHH Kỹ Thuật & XD Sanyo Việt Nam tại TP.HCM	HĐ SEC 07/01/2013- Bán trụ, cần đèn	1,34	55
11	SOKHA HOTEL CO., LTD	HĐ 12/SMK/LG/2011 ngày 8/12/2011: TC hoàn chỉnh Hệ thống chiếu sáng tại núi Bokor Campuchia	17,64	120
Tổng cộng			105,02	

Nguồn: LUGIACO

8. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2011 – 2012 và Quý I/2013**8.1 Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2011 – 2012 và Quý I/2013***Đơn vị tính: Triệu đồng*

Chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2012	% tăng giảm	Quý I/2013
Tổng giá trị tài sản	391.691	390.185	(0,38%)	390.522
Doanh thu thuần	179.950	144.352	(19,78%)	27.972
Lợi nhuận thuần từ hoạt động KD	9.159	2.942	(67,88%)	1.416
Lợi nhuận khác	(3.649)	(482)	-	70
Lợi nhuận trước thuế	5.510	2.459	(55,37%)	1.486
Lợi nhuận sau thuế	5.323	840	(84,22%)	1.115
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	-	-	-

*Nguồn: BCTC năm 2011, 2012 đã kiểm toán và BCTC Quý I/2013 của LUGIACO***8.2 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty****▪ Nhân tố thuận lợi:**

- Là đơn vị có uy tín và kinh nghiệm nhiều năm, thương hiệu LUGIACO đã được khẳng định trong lĩnh vực chiếu sáng công cộng.
- Cán bộ quản lý năng động có tinh thần trách nhiệm cao, đội ngũ cán bộ kỹ thuật có trình độ, có kinh nghiệm thiết kế và thi công nhiều công trình lớn, được chủ đầu tư đánh giá cao.
- Nhà máy được đầu tư máy móc thiết bị hiện đại, phương pháp quản lý khoa học đã mang lại hiệu quả cao trong việc tăng năng suất, sản lượng, hạ giá thành sản phẩm góp phần tăng sức cạnh tranh cho sản phẩm của LUGIACO.
- Việc dần thay đổi phương pháp quản lý các bộ phận thời gian qua góp phần tinh gọn bộ máy nhân sự, giảm chi phí, quản lý rủi ro, tăng hiệu quả hoạt động cho Công ty trong thời gian tới.
- Cổ đông lớn của Công ty là nhà đầu tư lớn về lĩnh vực cầu đường đã tạo điều kiện cho Công ty tham gia thực hiện nhiều công trình có giá trị và hiệu quả cao đồng thời giúp Công ty phát triển các mối quan hệ với cơ quan quản lý nhà nước, các chủ đầu tư.
- Công ty đã phát triển mối quan hệ với các Tỉnh thành, các Ban quản lý công trình giao thông, trong tương lai sẽ mang lại cho Công ty nhiều dự án, nhiều việc làm cho đội thi công và nhà máy.

- Công tác tiếp cận, duy tu đã được ban điều hành đi đúng hướng và triển vọng nguồn doanh thu từ duy tu Hệ thống chiếu sáng sẽ không ngừng gia tăng trong thời gian tới.
- Căn hộ tại chung cư Lữ Gia Plaza đã bán được 163/166 căn, do vậy dự án ít bị ảnh hưởng tình trạng đóng băng của thị trường địa ốc.

▪ **Nhân tố khó khăn:**

✓ **Khó khăn ảnh hưởng đến sản xuất kinh doanh**

- Các dự án đầu tư hạ tầng giao thông, khu công nghiệp, khu đô thị mới đều bị ngưng trệ do chính sách siết chặt đầu tư công của nhà nước, thị trường bất động sản đóng băng;
- Giá một số nguyên vật liệu, vật tư đầu vào, các chi phí điện, nước ... tăng; giá thành sản phẩm của Công ty cao do phải khấu hao máy móc đầu tư mới tại nhà máy khu công nghiệp Nhơn Trạch 5. Sản phẩm của Công ty phải cạnh tranh khốc liệt với các đối thủ cạnh tranh đến từ Trung Quốc và các đơn vị trong nước;
- Một số công trình thời gian thi công kéo dài do không có mặt bằng hoặc chủ đầu tư thiếu vốn.
- Tình hình kinh tế khó khăn, dự án mới gần như không được triển khai, một số dự án chủ đầu tư chấp nhận hạ yêu cầu về chất lượng để hạ giá sản phẩm gây khó khăn cho Công ty trong việc phát huy lợi thế của mình trong cạnh tranh.
- Dư nợ từ việc đầu tư tòa nhà cao, áp lực chi trả vốn gốc và lãi vay làm ảnh hưởng đến vốn tập trung cho đầu tư sản xuất, ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động của Công ty. Tình hình tài chính Công ty hiện nay đang gặp rất nhiều khó khăn nhất là khoản nợ vay và lãi vay để đầu tư dự án cao ốc Lữ Gia vì nguồn thu để thanh toán khoản nợ vay này không đảm bảo.

✓ **Những khó khăn trong việc kinh doanh căn hộ cao ốc Lữ Gia Plaza**

- Hoạt động cho thuê văn phòng gặp nhiều khó khăn do kinh tế suy thoái, các doanh nghiệp mới thành lập rất ít, các doanh nghiệp đang thuê tại các cao ốc khác được các chủ cao ốc giảm giá, cung cấp dịch vụ gia tăng nên việc thu hút các doanh nghiệp này gặp nhiều khó khăn;
- Thị trường hàng tiêu dùng, hàng điện máy tiêu thụ yếu, doanh nghiệp kinh doanh ngành điện máy gặp nhiều khó khăn, cuối năm 3 tầng thương mại đã bị Ebest trả lại, việc tìm kiếm doanh nghiệp thay thế rất khó khăn.

9. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

9.1 Triển vọng phát triển của ngành

Năm 2013, Chính phủ tiếp tục chính sách hạn chế đầu tư công, do đó sẽ ảnh hưởng

rất lớn đến tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty nhất là lĩnh vực thi công hệ thống chiếu sáng công cộng và dự báo năm 2013 là một năm rất khó khăn đối với ngành.

Tuy nhiên, là một quốc gia đang phát triển, nhu cầu đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng của Việt Nam còn rất lớn, do đó, khi khủng hoảng kinh tế được đẩy lùi, nền kinh tế đi vào ổn định và hồi phục, các dự án cầu đường, chiếu sáng, ... sẽ dần khởi động lại, tạo điều kiện cho LUGIACO phát triển trong lĩnh vực kinh doanh chủ yếu của Công ty.

9.2 Vị thế của Công ty trong ngành

Hiện nay, các đơn vị hoạt động trong lĩnh vực sản xuất thiếu bị chiếu sáng công cộng có quy mô không nhiều, theo ước tính chỉ vài chục công ty, số còn lại là những cơ sở sản xuất nhỏ lẻ. Công ty Cổ phần Cơ khí Điện Lử Gia là một trong những công ty hàng đầu với thị phần cao và sản phẩm có chất lượng tốt. Theo ước tính các sản phẩm của Công ty chiếm khoảng 45% ở khu vực phía Nam và 25% trên cả nước.

Một số các đối thủ cạnh tranh lớn của Công ty, bao gồm:

- Cty TNHH MTV Chiếu Sáng và Thiết Bị Đô Thị (HAPULICO).
- Cty TNHH MTV Chiếu Sáng Công Cộng TP.HCM.
- Cty TNHH SX TM Quang Lộc.
- Cty TNHH SX TM Quang Huy.
- Cty Vietnam Scherder.
- Cty Valmon (Trung Quốc).
- Cty TNHH Chế tạo Cột Thép HUYNDAI Đông Anh.

Tuy nhiên, LUGIACO vẫn luôn khẳng định được tên tuổi và vị thế, là một thương hiệu hàng đầu về các sản phẩm chiếu sáng, với nhà máy sản xuất hiện đại, đội ngũ cán bộ quản lý năng động, lực lượng công nhân lành nghề, đội ngũ cán bộ kỹ thuật có năng lực, có kinh nghiệm trong lĩnh vực sản xuất và lắp đặt các hệ thống đèn chiếu sáng công cộng và tín hiệu giao thông. Sản phẩm của Công ty đã có mặt trên thị trường Việt Nam hơn 25 năm và được các khách hàng trong và ngoài nước tín nhiệm. Sản phẩm đèn và trụ đèn của Công ty được lắp đặt cho nhiều hệ thống chiếu sáng công cộng ở các khu chế xuất, khu công nghiệp, đường bờ Bắc - bờ Nam cầu Mỹ Thuận, các đoạn đường quốc lộ lớn, các hệ thống chiếu sáng ở các tỉnh miền Tây, miền Trung và miền Bắc. Bên cạnh đó, sản phẩm của Công ty cũng được xuất khẩu sang thị trường khu vực lân cận là Campuchia.

9.3 Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới

Quá trình đô thị hóa, phát triển cơ sở hạ tầng giao thông công cộng và khu công nghiệp vẫn đang mở rộng và phát triển: tốc độ tăng dân số đô thị bình quân 1,56 triệu

người/năm trong giai đoạn 2010 đến 2020. Bên cạnh đó, hạ tầng cơ sở của Việt Nam theo đánh giá còn kém phát triển so với các nước trong khu vực, gây cản trở cho việc phát triển kinh tế của đất nước, vì vậy, việc phát triển hạ tầng cơ sở bao gồm đường sá, quốc lộ, đường cao tốc là một nhu cầu tất yếu, tạo tiền đề cho việc phát triển đất nước. Điều này tạo ra một thị trường vững chắc cho các ngành cung cấp các sản phẩm dịch vụ chiếu sáng công cộng, vì đây là một phần không thể tách rời trong việc xây dựng và nâng cấp hệ thống cơ sở hạ tầng và giao thông công cộng.

Xét về năng lực của Doanh nghiệp, khả năng cạnh tranh của sản phẩm LUGIACO tương đương các doanh nghiệp hàng đầu trong ngành. Ngoài việc có thể cạnh tranh về mặt giá cả với các sản phẩm của các doanh nghiệp khác, sản phẩm của Công ty còn đáp ứng được các tiêu chuẩn kỹ thuật, kích thước và mẫu mã đặt ra đối với nhiều công trình xây dựng khác nhau. Điều này đã được khẳng định qua việc Công ty đã trúng thầu thi công hệ thống chiếu sáng công cộng cho các công trình lớn của quốc gia như công trình đường Xuyên Á, công trình xây dựng cầu Mỹ Thuận... Bên cạnh đó, với định hướng đa dạng hoá các sản phẩm chiếu sáng phù hợp với tình hình phát triển ngày càng hiện đại của nền kinh tế - xã hội, LUGIACO hứa hẹn sẽ vượt qua được những khó khăn trước mắt làm tiền đề cho sự phát triển bền vững trong tương lai.

10. Chính sách đối với người lao động

10.1 Thực trạng lao động

Tổng số lao động tại Công ty tính đến 31/03/2013 là 109 người với cơ cấu lao động theo trình độ như sau:

Tiêu chí	Số lượng	Tỷ lệ
Trình độ đại học và trên đại học	24	22,02%
Trình độ trung cấp và cao đẳng	21	19,27%
Trình độ sơ cấp và công nhân kỹ thuật	64	58,71%
Tổng cộng	109	100%

Nguồn: LUGIACO

10.2 Chế độ làm việc và chính sách lương thưởng, trợ cấp cho người lao động

▪ **Chế độ làm việc:**

Công ty thực hiện chế độ làm việc 08 giờ/ngày, 44giờ/tuần; khối gián tiếp làm việc theo giờ hành chính, khối trực tiếp sản xuất làm việc theo ca.

▪ **Chính sách lương:**

Căn cứ vào tình hình sản xuất kinh doanh và năng lực của người lao động, Công ty trả lương theo các hình thức lương thời gian, lương sản phẩm và lương khoán công việc,

Công ty thực hiện phân phối lương theo lao động: Người làm công việc nào thì được trả lương theo công việc đó. Quỹ tiền lương được phân phối trực tiếp cho người lao động, không sử dụng vào mục đích khác. Trường hợp người lao động làm thêm giờ hoặc làm đêm, Công ty thực hiện việc chi trả lương ngoài giờ theo đúng quy định của Bộ luật Lao động đã ban hành.

▪ **Chính sách khen thưởng:**

Hàng năm, Hội đồng thi đua khen thưởng của Công ty họp xét phân loại A, B, C để làm căn cứ khen thưởng cho người lao động trong dịp Tết nguyên đán, bình quân mỗi người ít nhất 01 tháng lương. Bên cạnh đó, căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh, HĐQT Công ty trích lập Quỹ Khen thưởng phúc lợi để chi cho người lao động nhân dịp lễ lớn như 30/4, Quốc khánh 2/9, Tết dương lịch 1/1; khen thưởng lao động tiên tiến, các cá nhân tập thể có sáng kiến làm lợi cho Công ty,....

▪ **Chế độ phúc lợi:**

Bên cạnh các chính sách lương thưởng, Công ty cũng quan tâm đời sống tinh thần của người lao động thông qua việc phối hợp với Công đoàn để tổ chức cho người lao động được đi nghỉ mát hàng năm. Thỏa ước lao động tập thể đã được Công ty xây dựng và đăng ký với cơ quan quản lý lao động theo đúng quy định của Pháp luật. Các chế độ bảo hiểm xã hội (BHXH), bảo hiểm y tế (BHYT) được Công ty thực hiện đầy đủ cho người lao động thuộc diện bắt buộc đóng BHXH, làm nghĩa vụ đóng BHXH đầy đủ và đúng hạn cho cơ quan BHXH Thành phố Hồ Chí Minh.

▪ **Chính sách đào tạo:**

Công tác đào tạo nhằm nâng cao trình độ chuyên môn tay nghề cho cán bộ công nhân viên (CBCNV) được công ty quan tâm đúng mức. Các cán bộ, nhân viên chuyên môn nghiệp vụ được cử đi học các khóa huấn luyện ngắn hạn, dài hạn (học Đại học) với kinh phí do Công ty đài thọ; tổ chức học và thi nâng bậc cho công nhân hàn tại đơn vị. Ngoài ra, các CBCNV có nhu cầu tự học tập sẽ được Công ty hỗ trợ 50% kinh phí.

11. Chính sách cổ tức

Kết thúc niên độ tài chính HĐQT có trách nhiệm xây dựng phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ để trình Đại hội đồng cổ đông. Phương án này được xây dựng trên cơ sở lợi nhuận sau thuế mà Công ty thu được từ hoạt động kinh doanh trong năm tài chính vừa qua sau khi đã thực hiện nghĩa vụ nộp thuế và tài chính khác theo quy định của pháp luật hiện hành. Bên cạnh đó, Công ty cũng xét tới kế hoạch và định hướng kinh doanh, chiến lược đầu tư mở rộng hoạt động kinh doanh trong năm tới để đưa ra mức cổ tức dự kiến hợp lý.

Do tình hình dư nợ từ việc đầu tư tòa nhà vẫn còn cao, áp lực chi trả vốn gốc và lãi vay lớn dẫn đến tình hình tài chính Công ty hiện nay đang gặp rất nhiều khó khăn. Chính vì vậy, trong hai năm vừa qua, LUGIACO không thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông.

12. Tình hình tài chính

12.1 Các chỉ tiêu cơ bản

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Báo cáo tài chính của Công ty tính bằng đồng Việt Nam, được lập và trình bày phù hợp với các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành của Việt Nam.

▪ **Báo cáo về vốn điều lệ, vốn kinh doanh**

Đơn vị tính: Đồng

Khoản mục	31/12/2012	31/03/2013
Vốn chủ sở hữu	160.513.896.186	161.543.951.933
+ Vốn đầu tư của chủ sở hữu	82.835.610.000	82.835.610.000
+ Thặng dư vốn cổ phần	53.407.837.000	53.407.837.000
+ Quỹ Đầu tư phát triển	3.601.974.134	3.601.974.134
+ Quỹ Dự phòng tài chính	624.928.244	624.928.244
+ Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	20.043.546.808	21.073.602.555
Nợ phải trả	229.671.106.055	228.978.415.763
+ Nợ ngắn hạn	72.629.605.226	74.845.950.905
+ Nợ dài hạn	157.041.500.829	154.132.464.858
Tổng nguồn vốn kinh doanh	390.185.002.241	390.522.367.696

Nguồn : BCTC năm 2012 kiểm toán và BCTC Quý I/2013 của Công ty

▪ **Tình hình sử dụng vốn kinh doanh:**

Các khoản nợ ngắn hạn của Công ty chủ yếu để dùng bổ sung vốn lưu động. Các khoản vay dài hạn và vốn điều lệ của Công ty được sử dụng để đầu tư vào tài sản dài hạn, trong đó đầu tư vào dự án LUGIA PLAZA chiếm tỷ trọng lớn.

▪ **Trích khấu hao tài sản cố định**

Chi phí khấu hao tài sản cố định của Công ty được trích phù hợp với quy định của Bộ Tài chính. Khấu hao tài sản cố định được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

Loại tài sản	Thời gian
Nhà cửa, vật kiến trúc	10 – 50 năm
Máy móc và thiết bị	05 – 20 năm
Phương tiện vận tải	05 – 10 năm
Thiết bị văn phòng	03 – 08 năm

▪ **Thu nhập bình quân của người lao động**

Đơn vị tính: Đồng/người/tháng

Năm	Năm 2011	Năm 2012
Mức lương bình quân	6.221.318	8.268.718

Nguồn: LUGIACO

Mức thu nhập bình quân của LUGIACO là tương đối cao so với các Công ty hoạt động cùng lĩnh vực trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

▪ **Thanh toán các khoản nợ đến hạn**

Các khoản nợ của Công ty đều được thanh toán đầy đủ trong các năm qua. Hiện nay, Công ty không có khoản nợ quá hạn.

▪ **Các khoản phải nộp theo luật định**

Công ty luôn thanh toán đầy đủ, đúng hạn các nghĩa vụ thuế và các khoản phải nộp khác theo đúng quy định của Nhà nước.

▪ **Trích lập các quỹ theo luật định**

Theo Luật doanh nghiệp, việc trích lập và sử dụng quỹ hàng năm do ĐHĐCĐ của Công ty quyết định. Công ty thực hiện việc trích lập các quỹ theo quy định của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và theo pháp luật hiện hành.

Số dư các Quỹ của Công ty qua các năm

Đơn vị tính: Đồng

Khoản mục	31/12/2011	31/12/2012	31/03/2013
Quỹ đầu tư phát triển	3.559.991.134	3.601.974.134	3.601.974.134
Quỹ dự phòng tài chính	624.928.244	624.928.244	624.928.244
Quỹ khen thưởng phúc lợi	2.892.463.642	2.148.560.506	2.069.660.506

Nguồn: BCTC năm 2011, 2012 đã kiểm toán và BCTC Quý I/2013 của LUGIACO

▪ **Tổng dư nợ vay**

Đơn vị tính: Nghìn đồng

TT	Chỉ tiêu	Dư nợ đến 31/12/2011	Dư nợ đến 31/12/2012	Dư nợ đến 31/03/2013
I	Vay ngắn hạn	9.917.104	12.556.677	15.599.646
	Ngân hàng TMCP Ngoại thương – Chi nhánh Bến Thành	9.917.104	12.556.677	15.599.646

TT	Chỉ tiêu	Dư nợ đến 31/12/2011	Dư nợ đến 31/12/2012	Dư nợ đến 31/03/2013
II	Vay dài hạn đến hạn trả	30.623.593	15.711.179	12.175.000
1	Ngân hàng Phát triển nhà Đồng bằng Sông Cửu Long – Chi nhánh Chợ Lớn	5.454.544	2.620.000	1.965.000
2	Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam – Sở Giao dịch 1 Tp.Hồ Chí Minh	1.869.049	242.179	-
3	Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Bến Thành	23.300.000	12.849.000	10.210.000
III	Vay dài hạn	114.686.000	140.277.968	140.277.968
1	Ngân hàng Phát triển nhà Đồng bằng Sông Cửu Long – Chi nhánh Chợ Lớn	8.084.557	8.204.375	8.204.375
2	Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Bến Thành	75.600.000	58.328.000	58.328.000
3	Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam – Sở Giao dịch 1 Tp.Hồ Chí Minh	255.850	-	-
4	Công ty CP Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật Tp. Hồ Chí Minh	30.745.593	73.745.593	73.745.593
	Tổng cộng	155.226.697	168.545.824	168.052.614

Nguồn: LUGIACO

Đến thời điểm hiện tại, Công ty không có khoản vay nào từ các tổ chức tín dụng đã quá hạn thanh toán.

▪ **Tình hình công nợ hiện nay**

- Các khoản phải thu

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2011	31/12/2012	31/03/2013
Phải thu ngắn hạn	21.123.941.771	22.843.776.018	16.482.092.585
Phải thu của khách hàng	15.959.862.025	17.732.687.965	12.749.511.138
Trả trước người bán	6.329.543.953	7.069.711.218	5.833.482.120
Các khoản phải thu khác	1.474.675.482	578.261.046	435.983.538
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(2.640.139.689)	(2.536.884.211)	(2.536.884.211)

Chỉ tiêu	31/12/2011	31/12/2012	31/03/2013
Phải thu dài hạn	-	-	-
Phải thu dài hạn khác	-	-	-
Tổng cộng	21.123.941.771	22.843.776.018	16.482.092.585

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2011, 2012 và BCTC Quý I/2013 của LUGIACO

o Các khoản phải trả

Đơn vị tính: Nghìn đồng

Chỉ tiêu	31/12/2011	31/12/2012	31/03/2013
Phải trả ngắn hạn	75.639.369	72.629.605	74.845.951
Vay và nợ ngắn hạn	40.540.697	28.267.855	27.774.646
Phải trả cho người bán	12.958.849	20.628.698	14.296.243
Người mua trả tiền trước	10.054.532	18.069.045	26.513.601
Thuế và các khoản phải nộp cho Nhà nước	3.768.282	1.227.801	1.878.755
Phải trả người lao động	1.917.599	750.954	544.750
Chi phí phải trả	581.505	1.018.925	1.230.558
Các khoản phải trả, phải nộp khác	2.925.441	517.767	537.737
Quỹ Khen thưởng phúc lợi	2.892.464	2.148.561	2.069.661
Phải trả dài hạn	156.275.717	157.041.501	154.132.465
Vay và nợ dài hạn	114.686.000	140.277.968	140.277.968
Phải trả dài hạn khác	41.475.836	16.763.533	13.854.497
Dự phòng trợ cấp mất việc làm	113.881	-	-
Tổng cộng	231.915.086	229.671.106	228.978.416

Nguồn: BCTC năm 2011, 2012 đã kiểm toán và BCTC Quý I/2013 của LUGIACO

12.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2011	Năm 2012
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,23	1,17
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,37	0,46

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2011	Năm 2012
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số nợ/Tổng nguồn vốn	%	59,21%	58,86%
Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	%	145,15%	143,08%
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)	Vòng	3,02	2,01
Vòng quay tổng tài sản (Doanh thu thuần/Tổng tài sản)	Vòng	0,46	0,37
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	2,93%	0,58%
Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	3,33%	0,52%
Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	1,36%	0,22%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	5,04%	2,02%
Chỉ tiêu liên quan đến cổ phần			
Thu nhập trên mỗi cổ phần (Lợi nhuận sau thuế/Số cổ phiếu lưu hành)	Đồng/cổ phần	643	101
Giá trị sổ sách của một cổ phần (Vốn chủ sở hữu/Số cổ phiếu lưu hành)	Đồng/cổ phần	19.288	19.377

Nguồn: BCTC năm 2011, 2012 đã kiểm toán của LUGIACO

13. Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát và Kế toán trưởng

STT	Họ và tên	Năm sinh	Chức danh
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ			
1	Ông Lê Vũ Hoàng	1946	Chủ tịch Hội đồng quản trị
2	Ông Lê Quốc Bình	1972	Thành viên Hội đồng quản trị
3	Ông Nguyễn Văn Thành	1965	Thành viên Hội đồng quản trị
4	Ông Đào Vĩnh Phương	1962	Thành viên Hội đồng quản trị
5	Ông Trần Anh Tuấn	1976	Thành viên Hội đồng quản trị
BAN KIỂM SOÁT			
1	Ông Trần Ngọc Tiến	1971	Trưởng Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Năm sinh	Chức danh
2	Bà Lê Thị Vân	1957	Thành viên Ban kiểm soát
3	Bà Dương Thị Long Nghi	1975	Thành viên Ban kiểm soát
BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG			
1	Ông Nguyễn Văn Thành	1965	Tổng Giám đốc
2	Ông Nguyễn Văn Thông	1974	Giám đốc tài chính kiêm Kế toán trưởng

13.1 Hội đồng quản trị

13.1.1 Ông Lê Vũ Hoàng – Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Họ và tên: **Lê Vũ Hoàng**
- Giới tính: Nam
- Số CMND: 020096649 Ngày cấp: 02/07/2003 Nơi cấp: CA TP. HCM
- Ngày sinh: 1946 Nơi sinh: Bến Tre
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Bến Tre
- Địa chỉ thường trú: 239 Trần Hưng Đạo, Quận 5, Tp. HCM
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1962 – 1963	Ban tổ chức Trung ương Cục Miền Nam Trường Thông tin thuộc Ban thông tin R	
1963 – 1968	Thông tấn xã giải phóng	Trưởng đài điện báo
1968 – 1970	Đại sứ quán CHMN Campuchia	Trưởng Đại diện báo
1970 – 1974	Đoàn chuyên gia giúp Đảng Cộng sản Campuchia	
1975 -1979	Trường Bổ túc Công Nông Miền Nam	Học viên
1979 – 1997	UBND Quận 5	-Trưởng phòng -Phó chủ tịch
1997 – 2001	Quỹ Đầu tư phát triển Đô thị Tp.HCM	Phó Tổng Giám đốc
12/2001 – 2012	Công ty CP Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật Tp.HCM	Ủy viên HĐQT, Tổng Giám đốc

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2012 – nay	Công ty CP Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật Tp.HCM	Chủ tịch HĐQT

- Chức vụ công tác tại tổ chức phát hành: Chủ tịch HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:
 - Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần 565.
 - Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Petroland.
 - Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần BOO Nước Đồng Tâm.
 - Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần BOO Nước Thủ Đức.
- Số lượng cổ phiếu sở hữu của bản thân: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.
- Số lượng cổ phiếu được đại diện sở hữu: 6.625.273 cổ phiếu, chiếm 79,98% vốn điều lệ.
- Tỷ lệ sở hữu của những người có liên quan gồm: Không.
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không.
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành: Không

13.1.2 Ông Lê Quốc Bình – Thành viên Hội đồng quản trị

- Họ và tên: **Lê Quốc Bình**
- Giới tính: Nam
- Số CMND: 023833426 Ngày cấp: 23/08/2006 Nơi cấp: CA TP. HCM
- Ngày sinh: 25/02/1972 Nơi sinh: Đà Nẵng
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Đà Nẵng
- Địa chỉ thường trú: 45 Trần Phú, Quận 5, Tp. HCM
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kinh tế
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1993 – 1997	Tổng Công ty Du lịch Tp.HCM	Cán bộ phòng Kế toán
1997 – 2001	Quỹ Đầu tư Phát triển Đô thị TP. HCM	Chuyên viên

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2001 – 2012	Công ty CP Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật TP. HCM	Giám đốc Tài chính kiêm Kế toán trưởng
2012 – nay	Công ty CP Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật TP. HCM	Tổng Giám đốc

- Chức vụ công tác tại tổ chức phát hành: Thành viên Hội đồng quản trị.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Tổng giám đốc Công ty CP Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật Tp.HCM.
- Số lượng cổ phiếu sở hữu của bản thân: 0 cổ phiếu, chiếm 0%/vốn điều lệ.
- Số lượng cổ phiếu được đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0%/vốn điều lệ.
- Tỷ lệ sở hữu của những người có liên quan gồm: Không.
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không.
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành: Không.

13.1.3 Ông Nguyễn Văn Thành – Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc

- Họ và tên: **Nguyễn Văn Thành**
- Giới tính: Nam
- Số CMND: 023724594 Ngày cấp: 09/02/2002 Nơi cấp: CA TP. HCM
- Ngày sinh: 09/06/1965 Nơi sinh: Thái Bình
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Thái Bình
- Địa chỉ thường trú: 818/56B Lê Lợi, Phường 3, Quận Gò Vấp, Tp. HCM
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1990 – 2002	Công ty Sapsimex	Cán bộ quản lý xưởng chế biến gỗ
2002 – 2009	Công ty CP Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật Tp. HCM	Phó Giám đốc Xí nghiệp Dịch vụ Thu phí
2009 – 2010	Công ty CP Đầu tư Đồng Thuận	Giám đốc
2010 – 2011	Công ty CP Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật Tp. HCM	Trưởng ban Quản lý dự án
10/2011 – 04/2012	Công ty CP Cơ khí Điện LỬ Gia	Tổng Giám đốc
04/2012 – nay	Công ty CP Cơ khí Điện LỬ Gia	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

- Chức vụ công tác tại tổ chức phát hành: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không.
- Số lượng cổ phiếu sở hữu của bản thân: 10.000 cổ phiếu, chiếm 0,12% vốn điều lệ.
- Số lượng cổ phiếu được đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.
- Tỷ lệ sở hữu của những người có liên quan gồm: Không.
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không.
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành: Không.

13.1.4 Ông Đào Vĩnh Phương – Thành viên Hội đồng quản trị

- Họ và tên: **Đào Vĩnh Phương**
- Giới tính: Nam
- Số CMND: 021646579 Ngày cấp: 26/03/2007 Nơi cấp: CA TP. HCM
- Ngày sinh: 29/08/1962 Nơi sinh: Tp. Hồ Chí Minh
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Tp. Hồ Chí Minh
- Địa chỉ thường trú: 199 Phó Cơ Điều, Phường 6, Quận 11, Tp. HCM
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
11/1981 – 02/1985	Nông trường thanh niên duyên hải & Xí nghiệp bộ giấy thanh niên	Kế toán viên của Lực lượng thanh niên xung phong
02/1985– 12/1987	Trung đoàn công binh 476 – Quân khu 7	Hạ sĩ quan, Kế toán viên
01/1988 – 12/2001	Lực lượng thanh niên xung phong TP. Hồ Chí Minh Công ty Thanh niên xung phong TP. Hồ Chí Minh	Kế toán viên của Lực lượng thanh niên xung phong Tp.HCM
2012 – nay	Công ty CP Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật TP. Hồ Chí Minh	Kế toán trưởng Chi nhánh

- Chức vụ công tác tại tổ chức phát hành: Thành viên Hội đồng quản trị
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:
 - Giám đốc Công ty CP Đầu tư và Xây dựng cầu đường Bình Triệu.
 - Kế toán trưởng CN Công ty CP Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật Tp. Hồ Chí Minh – Xí

ng nghiệp dịch vụ thu phí.

- Số lượng cổ phiếu sở hữu của bản thân: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.
- Số lượng cổ phiếu được đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.
- Tỷ lệ sở hữu của những người có liên quan gồm: Không.
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không.
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành: Không.

13.1.5 Ông Trần Anh Tuấn – Thành viên Hội đồng quản trị

- Họ và tên: **Trần Anh Tuấn**
- Giới tính: Nam
- Số CMND: 012224152 Ngày cấp: 15/04/1999 Nơi cấp: CA Tp. Hà Nội
- Ngày sinh: 08/07/1976 Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Hậu Lộc - Thanh Hóa
- Địa chỉ thường trú: Tổ 51 Nghĩa Tân, Quận Cầu Giấy, Tp. Hà Nội
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Xây dựng, Kỹ sư Hệ thống Điện
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2000 – 10/2008	Công ty CP Tư vấn thiết kế Cầu Lớn Hàm (TEDI – BRITEC)	Nhân viên
11/2008 - nay	Công ty CP Cơ khí Điện Lử Gia	Trưởng phòng Kỹ thuật Thiết kế

- Chức vụ công tác tại tổ chức phát hành: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Trưởng phòng Kỹ thuật Thiết kế.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không.
- Số lượng cổ phiếu sở hữu của bản thân: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.
- Số lượng cổ phiếu được đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.
- Tỷ lệ sở hữu của những người có liên quan gồm: Không.
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không.
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành: Không.

13.2 Ban kiểm soát**13.2.1 Ông Trần Ngọc Tiến - Trưởng Ban kiểm soát**

- Họ và tên: **Trần Ngọc Tiến**
- Giới tính: Nam
- Số CMND: 022317578 Ngày cấp: 26/01/2005 Nơi cấp: CA Tp. HCM
- Ngày sinh: 03/06/1971 Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Tiền Giang
- Địa chỉ thường trú: 95/32 Bắc Hải, P.15, Q.10, Tp. HCM
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh, Cử nhân Kinh tế, Cử nhân Ngoại ngữ
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1995 – 2000	Cục quản lý vốn Tp. HCM	Chuyên viên
2000 - 2012	Chi cục Tài chính doanh nghiệp Tp. HCM	Cán bộ Quản lý tài chính doanh nghiệp
2012 – nay	Trung tâm đầu tư SASCO	Phó Giám đốc
2008 – nay	Công ty CP Cơ khí Điện Lử Gia	Trưởng Ban kiểm soát

- Chức vụ công tác tại tổ chức phát hành: Trưởng Ban kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Trưởng Ban kiểm soát Công ty CP Đầu tư Xây dựng Bình Chánh (BCCI).
- Số lượng cổ phiếu sở hữu của bản thân: 30.730 cổ phiếu, chiếm 0,37% vốn điều lệ.
- Số lượng cổ phiếu được đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.
- Tỷ lệ sở hữu của những người có liên quan gồm: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành: Không

13.2.2 Bà Lê Thị Vân – Thành viên Ban kiểm soát

- Họ và tên: **Lê Thị Vân**
- Giới tính: Nữ
- Số CMND: 020745226 Ngày cấp: 27/07/2010 Nơi cấp: CA TP.HCM
- Ngày sinh: 07/04/1957 Nơi sinh: Đà Lạt

- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Tiền Giang
- Địa chỉ thường trú: 41B KBT Chu Văn An, P.26, Q.Bình Thạnh, Tp. HCM
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1980 – 1990	Công ty Thủy sản xuất khẩu Tp. HCM	Kế toán
1991 – 2000	Khách sạn Bông Hồng thuộc Lực lượng Thanh niên Xung phong	Kế toán trưởng
2001 – 2012	Công ty Đầu tư tài chính Nhà nước Tp. HCM	Kiểm soát viên

- Chức vụ công tác tại tổ chức phát hành: Thành viên Ban kiểm soát.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không.
- Số lượng cổ phiếu sở hữu của bản thân: 40.007 cổ phiếu, chiếm 0,48% vốn điều lệ.
- Số lượng cổ phiếu được đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.
- Tỷ lệ sở hữu của những người có liên quan gồm: Không.
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không.
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành: Không

13.2.3 Bà Dương Thị Long Nghi – Thành viên Ban kiểm soát

- Giới tính: Nữ
- Số CMND: 022317578 Ngày cấp: 26/01/2005 Nơi cấp: CA Tp. HCM
- Ngày sinh: 26/08/1975 Nơi sinh: Tp. HCM
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Gò Công - Tiền Giang
- Địa chỉ thường trú: 231 Võ Văn Tần, Quận 3, Tp. HCM
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cao đẳng Kế toán
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1997 – 2001	Quỹ Đầu tư Phát triển đô thị Tp. HCM	Nhân viên
2001 – 2010	Công ty CP Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật Tp. HCM	Chuyên viên

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2011 – 3/2012	Công ty CP Đầu tư Xây dựng Xa lộ Hà Nội	Chuyên viên
4/2012 – nay	Công ty CP Xây dựng cầu Sài Gòn	Kế toán trưởng

- Chức vụ công tác tại tổ chức phát hành: Thành viên Ban kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Kế toán trưởng Công ty CP Xây dựng cầu Sài Gòn
- Số lượng cổ phiếu sở hữu của bản thân: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
- Số lượng cổ phiếu được đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
- Tỷ lệ sở hữu của những người có liên quan gồm: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành: Không

13.3 Ban Tổng Giám đốc

13.3.1 Ông Nguyễn Văn Thành - Tổng Giám đốc

(Sơ yếu lý lịch được trình bày ở phần 13.1.3 nêu trên)

13.3.2 Ông Nguyễn Văn Thông - Giám đốc tài chính kiêm Kế toán trưởng

- Họ và tên: **Nguyễn Văn Thông**
- Giới tính: Nam
- Số CMND: 025293963 Ngày cấp: 26/05/2010 Nơi cấp: CA TP. HCM
- Ngày sinh: 24/05/1974 Nơi sinh: Tiền Giang
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Tiền Giang
- Địa chỉ thường trú: 23/16/12 đường 16, Phường 4, Quận 8, TP.HCM
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế, Chứng chỉ Kế toán trưởng, Chứng chỉ Giám đốc Tài chính
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 2006 - 2000	Công ty Vật tư Thủy sản (Seaprodex)	Nhân viên
Từ 2000 - 2005	Công ty Xe đạp Xe máy Sài Gòn - Sở Công nghiệp TP HCM	Phó Phòng Tài chính -Kế toán
Từ 2005 - nay	Công ty Cổ phần Cơ khí Điện LỬ Gia	Giám đốc Tài chính kiêm Kế toán trưởng

- Chức vụ công tác tại tổ chức phát hành: Giám đốc Tài chính kiêm Kế toán trưởng.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không.
- Số lượng cổ phiếu sở hữu của bản thân: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.
- Số lượng cổ phiếu được đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.
- Tỷ lệ sở hữu của những người có liên quan gồm: Không.
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không.
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành: Không.

14. Tài sản

▪ **TSCĐ hữu hình:**

Giá trị tài sản hữu hình của Công ty tại thời điểm 31/12/2012 và 31/03/2013 như sau:

Đơn vị tính: Đồng

Hạng mục	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Tỷ lệ còn lại
Thời điểm 31/12/2012	89.953.332.340	68.652.698.611	76,32%
Nhà cửa, vật kiến trúc	39.981.766.733	36.981.486.684	92,50%
Máy móc thiết bị	45.440.014.613	30.031.376.223	66,09%
Phương tiện vận tải và thiết bị truyền dẫn	3.545.887.580	1.321.822.086	37,28%
Dụng cụ, thiết bị quản lý	985.663.414	318.013.618	32,26%
Thời điểm 31/03/2013	90.843.859.613	68.127.635.373	74,99%
Nhà cửa, vật kiến trúc	39.981.766.733	36.743.367.744	91,90%
Máy móc thiết bị	46.314.941.886	29.841.819.656	64,43%
Phương tiện vận tải và thiết bị truyền dẫn	3.545.887.580	1.236.315.183	34,87%
Dụng cụ, thiết bị quản lý	1.001.263.414	306.132.790	30,57%

Nguồn: BCTC năm 2012 đã kiểm toán và BCTC Quý I/2013 của LUGIACO

▪ **TSCĐ vô hình:**

Giá trị tài sản vô hình của Công ty tại thời điểm 31/12/2012 và 31/03/2013 như sau:

Đơn vị tính: Đồng

Hạng mục	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Tỷ lệ còn lại
Thời điểm 31/12/2012	8.126.674.450	7.535.333.212	92,72%
Phần mềm máy tính	95.000.000	68.749.988	72,37%
Quyền sử dụng đất	8.031.674.450	7.466.583.224	92,96%

Hạng mục	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Tỷ lệ còn lại
Thời điểm 31/03/2013	8.126.674.450	7.490.236.537	92,17%
Phần mềm máy tính	95.000.000	66.374.987	69,87%
Quyền sử dụng đất	8.031.674.450	7.423.861.550	92,43%

Nguồn: BCTC năm 2012 đã kiểm toán và BCTC Quý I/2013 của LUGIACO

▪ **Danh sách bất động sản Công ty đang quản lý và sử dụng:**

TT	Danh mục	Địa chỉ	Diện tích (m ²)	Thời hạn	Ghi chú
1	Tòa nhà cao ốc Lữ Gia: 5 tầng Văn phòng-Thương mại và 02 tầng hầm	70 Lữ Gia, Phường 15, Q. 11, TP. HCM	4.798,3	Lâu dài	Giấy CNQSD đất số CT05926 ngày 11/03/2011
3	Nhà xưởng Sản xuất	345-347 An Dương Vương, Quận 6, Tp. HCM	2.746	46 năm	Giấy CNQSD đất số: 00051/1a QSDĐ/4037/UB ngày 11/06/2011 (đất thuê dài hạn)
4	Nhà xưởng Sản xuất	Thửa đất: 123, Tờ bản đồ số: 17, Xã Hiệp Phước, Huyện Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai	20.000	54 năm	Giấy CNQSD đất số: T00001 ngày 07/01/2009 (đất thuê dài hạn)

Nguồn: LUGIACO

15. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của Công ty năm 2013

Trong năm 2013, tình hình thị trường vẫn còn nhiều bất ổn, các dự án mới được triển khai ít, các dự án đã triển khai khó khăn về vốn và giải phóng mặt bằng gây ảnh hưởng cho công tác triển khai thi công và thanh quyết toán. Mặt khác, tình hình kinh tế hiện nay gây khó khăn cho công tác cho thuê văn phòng, ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động chung của Công ty.

Nhằm đảm bảo hoạt động và phát triển bền vững, ngoài việc tiếp tục hoàn thiện bộ máy quản lý, phát triển các lĩnh vực truyền thống, Công ty sẽ tập trung định hướng hoạt động cho năm 2013 và các năm sau như sau:

- Đẩy mạnh việc thi công dứt điểm các dự án đang thực hiện, tăng cường tìm kiếm các dự án mới;
- Hoàn thiện dây chuyền máy móc của nhà máy, tăng năng suất, sản lượng, hạ giá thành sản phẩm, thay đổi cơ cấu sản phẩm, tăng cường sản xuất

những sản phẩm đòi hỏi kỹ thuật cao, tận dụng máy móc thiết bị của nhà máy, nâng cao hiệu quả hoạt động của nhà máy;

- Tập trung phát triển lĩnh vực cung ứng dịch vụ công ích duy tu hệ thống chiếu sáng công cộng;
- Cơ cấu lại nguồn vốn, tập trung vốn cho đầu tư và phát triển bền vững.

Với định hướng đó, các chỉ tiêu kế hoạch tài chính chủ yếu cho năm 2013 của LUGIACO được cụ thể như sau:

+ Kế hoạch tài chính năm 2013:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2012	Kế hoạch 2013	So sánh KH 2013/ TH 2012	Kế hoạch 2014	So sánh KH 2014/ KH 2013
Tổng doanh thu	145.887	185.000	127%	200.000	108,11%
Tổng chi phí	143.428	171.000	119%	180.000	105,26%
Tổng lợi nhuận trước thuế	2.459	14.000	569%	20.000	142,86%
Lợi nhuận sau thuế	840	10.500	1.251%	15.000	142,86%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/ Tổng doanh thu	0,58%	5,68%	5,10%	7,5%	1,82%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	0,52%	4,14%	3,62%	6,02%	1,88%
Cổ tức	-	-	-	12%	12%

Nguồn: LUGIACO

▪ Giải pháp thực hiện kế hoạch lợi nhuận, cổ tức:

Để đảm bảo thực hiện mục tiêu về doanh thu năm 2013 Công ty tập trung, thực hiện các giải pháp chủ yếu như sau:

○ Giải pháp marketing mở rộng thị trường

- Phát triển chiến lược Marketing đa dạng nhiều hình thức và nhiều thành phần thực hiện, tăng cường mối quan hệ với các Ban quản lý giao thông đô thị và Sở Giao thông của TP. HCM và các Tỉnh đặc biệt là vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, với chủ đầu tư các cảng biển, sân bay.
- Đẩy mạnh tham gia thực hiện công tác duy tu hệ thống chiếu sáng của Thành phố.
- Phát triển mạnh công tác tiếp thị tại thị trường các nước trong khu vực.
- Đẩy mạnh công tác tiếp thị, tăng cường mối quan hệ với ban quản lý dự án điện lực, Sở Công Thương các tỉnh, thành phố nhằm tiêu thụ trụ điện đơn thân.

- Giải pháp đầu tư, kỹ thuật và nhân sự
 - Tăng cường bố trí, đào tạo, tuyển dụng những nhân sự có năng lực góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh, nâng cao chất lượng, đa dạng hóa sản phẩm, hạ giá thành sản phẩm.
 - Bố trí đội ngũ kỹ sư nhiều kinh nghiệm, công nhân có tay nghề để vận hành nhà máy, đẩy mạnh tiết kiệm, tăng năng suất lao động, kiểm soát chất lượng.
 - Tiếp tục nghiên cứu thiết kế và liên kết với một số đơn vị có thương hiệu, có năng lực thiết kế đưa vào sản xuất một số mẫu mã sản phẩm mới về trụ đèn, đèn chiếu sáng và trụ trang trí nhằm đa dạng hóa sản phẩm.
 - Cùng cố lại công tác kiểm soát chất lượng tại nhà máy gắn trách nhiệm của từng cá nhân trong bộ máy quản lý với năng suất và chất lượng sản phẩm.
- Các giải pháp khác
 - Đẩy nhanh tiến độ hoàn tất hồ sơ thanh quyết toán các công trình đã được nghiệm thu đưa vào sử dụng. Kết hợp chặt chẽ với Chủ đầu tư các công trình dở dang, đẩy nhanh tiến độ bàn giao mặt bằng và thi công hoàn tất các công trình.
 - Liên danh với các đơn vị có năng lực và kinh nghiệm, phát triển lĩnh vực mới trên cơ sở tận dụng máy móc thiết bị và đội ngũ cán bộ kỹ thuật hiện có.
 - Tích cực tham gia thiết kế cùng các đơn vị tư vấn để đưa sản phẩm Công ty vào các dự án, và tiếp cận chủ đầu tư.
 - Tăng cường công tác tiếp thị, hoàn thiện công tác quản lý tòa nhà, nâng cao chất lượng dịch vụ để tăng doanh thu cho thuê văn phòng và bán các căn hộ penthouse còn lại.
 - Hoàn chỉnh hồ sơ hoàn công, hệ thống xử lý nước thải, giấy chứng nhận chất lượng để làm thủ tục xin cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà.
 - Xây dựng lại mô hình, bộ máy quản lý theo hướng tinh, gọn, hiệu quả nhằm nâng cao năng lực điều hành, quản lý của đơn vị, tiết kiệm chi phí. Cải tiến chế độ tiền lương nhằm phát huy tối đa năng lực của đội ngũ cán bộ quản lý, công nhân kỹ thuật, người lao động, nâng cao năng lực cạnh tranh của đơn vị.

16. Đánh giá của Tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Trong năm 2013, Công ty Cổ phần Cơ khí Điện Lử Gia dự kiến sẽ tập trung đẩy mạnh hoạt động sản xuất cũng như thực hiện cơ cấu lại nguồn vốn hợp lý hơn sẽ giúp Công ty giảm được chi phí tài chính, cải thiện kế hoạch lợi nhuận trong các năm tới.

Trên cơ sở thu thập thông tin, phân tích thực trạng hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính hiện nay của Công ty Cổ phần Cơ khí Điện Lử Gia, cùng với việc phân tích thị trường, Công ty Chứng khoán Ngân hàng Đông Á cho rằng kế hoạch lợi nhuận và cổ

tức của Công ty Cổ phần Cơ khí Điện Lử Gia dự kiến trong năm 2013 là có thể đạt được nếu không gặp phải những rủi ro không lường trước được và những yếu tố bất khả kháng.

Chúng tôi lưu ý rằng nhận xét trên của chúng tôi chỉ có tính chất tham khảo cho các nhà đầu tư. Chúng tôi không hàm ý đảm bảo giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo.

17. Thời hạn dự kiến đưa cổ phiếu vào giao dịch trên thị trường có tổ chức

Hiện nay, Cổ phiếu LGC đã niêm yết cổ phiếu trên Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh. LUGIACO sẽ thực hiện đưa cổ phiếu phát hành thêm vào giao dịch trên thị trường có tổ chức trong thời hạn 1 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán.

18. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức phát hành

Không có.

19. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu chào bán

Không có.

V. CỔ PHIẾU CHÀO BÁN

1. Loại cổ phiếu

Tất cả cổ phiếu chào bán là cổ phiếu phổ thông.

2. Mệnh giá

Mệnh giá cổ phiếu là 10.000 đồng.

3. Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán

Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán cho cổ đông hiện hữu là 8.283.561 cổ phiếu.

4. Giá chào bán dự kiến

Giá chào bán cho cổ đông hiện hữu: 10.000 đồng/cổ phiếu.

5. Phương pháp tính giá

Tại thời điểm 31/03/2013, giá trị sổ sách 1 cổ phần tính theo số liệu của Báo cáo tài chính Quý I/2013 của Công ty Cổ phần Cơ khí Điện Lữ Gia là:

Nguồn vốn Chủ sở hữu (a)	161.543.951.933	đồng
Số lượng Cổ phần (b)	8.283.561	cổ phần
Giá trị sổ sách 1 cổ phần (c) = (a) / (b)	19.502	đồng/cổ phần

Nhằm đảm bảo lợi ích cao nhất của cổ đông cũng như sự thành công của đợt phát hành, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 ngày 27/04/2013 đã ra Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ/2013 thống nhất lấy giá gốc là mệnh giá 10.000 đồng/cổ phiếu làm mức giá chào bán cho cổ đông hiện hữu.

6. Phương thức phân phối

Toàn bộ số cổ phiếu phát hành thêm đợt này dự kiến được LUGIACO phân phối cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 1:1 với giá bán 10.000 đồng/cổ phiếu.

Số cổ phiếu không được cổ đông đặt mua hết hoặc từ chối mua (nếu có) sẽ được Hội đồng quản trị phân phối cho những đối tượng khác theo những điều kiện phù hợp với mức giá không thấp hơn 12.000 đồng/cổ phiếu.

7. Thời gian phân phối cổ phiếu

- Cổ phiếu dự kiến được phân phối trong vòng 90 ngày kể từ ngày nhận được Giấy chứng nhận chào bán chứng khoán ra công chúng của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
- Thời gian phát hành dự kiến: Quý II – III/2013

8. Đăng ký mua cổ phiếu

- Thời hạn đăng ký: Tối thiểu 20 ngày kể từ ngày được phép thực hiện quyền tại

- LUGIACO hoặc chuyển nhượng quyền mua theo thời gian đã công bố.
- Số lượng phát hành: 8.283.561 cổ phiếu
 - Phương thức thanh toán:
 - **Đối với cổ phiếu đã lưu ký**
 - + Cổ đông làm thủ tục chuyển nhượng quyền mua, đăng ký mua và nộp tiền mua cổ phiếu tại các Thành viên lưu ký (TVLK) nơi mở tài khoản lưu ký.
 - + Sau thời hạn quy định, các quyền mua chưa đăng ký thực hiện hết hiệu lực.
 - **Đối với cổ phiếu chưa lưu ký**
 - Cổ đông làm thủ tục chuyển nhượng quyền mua, đăng ký mua tại Trụ sở Công ty và nộp tiền mua cổ phiếu trực tiếp tại Công ty hoặc nộp tiền vào tài khoản phong tỏa.
 - Chuyển giao cổ phiếu:
 - Sau khi VSD gửi Báo cáo phân bổ chứng khoán phát hành thêm đến các TVLK, TVLK hạch toán phát hành thêm vào tài khoản lưu ký chứng khoán chưa niêm yết.
 - Khi cổ phiếu được thông báo chính thức niêm yết bổ sung, số chứng khoán được hạch toán vào tài khoản lưu ký của nhà đầu tư.
 - Đối với cổ phiếu chưa lưu ký thì cổ phiếu được phân phối trực tiếp tại Trụ sở Công ty.
 - Sau khi LUGIACO tiến hành các thủ tục phân phối cổ phiếu, các cổ phiếu mới phát hành có quyền lợi và nghĩa vụ như cổ phiếu cũ.
 - Số lượng cổ phiếu đặt mua tối thiểu: Không giới hạn số lượng cổ phiếu đặt mua tối thiểu.
 - Thời hạn và cách thức trả lại tiền đặt mua cổ phiếu trong trường hợp số lượng cổ phiếu đăng ký mua không đạt mức tối thiểu: Không áp dụng.

9. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Cơ khí Điện Lử Gia không quy định cụ thể giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với cổ đông là người nước ngoài. Vì vậy cổ đông là người nước ngoài có thể tham gia mua bán cổ phiếu của Công ty theo quy định của Pháp luật Việt Nam hiện hành. Theo Quyết định số 55/2009/QĐ-TTg ban hành ngày 15/04/2009 của Thủ tướng chính phủ về tỷ lệ tham gia của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam, tỷ lệ sở hữu tối đa của nhà đầu tư nước ngoài là tối đa 49% tổng số cổ phiếu của công ty cổ phần đại chúng.

Tính đến ngày 03/04/2013, tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài đối với cổ phiếu

của Công ty Cổ phần Cơ khí Điện Lữ Gia là 0,38%.

10. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng

Việc chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu chỉ được thực hiện một lần (người nhận chuyển nhượng không được chuyển nhượng cho người thứ ba). Sau thời hạn quy định, các quyền mua chưa đăng ký thực hiện đương nhiên hết hiệu lực.

11. Các loại thuế có liên quan

- **Thuế Thu nhập doanh nghiệp:** Công ty được giảm 30% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp năm 2012 theo quy định tại Thông tư số 140 /2012/TT-BTC của Bộ Tài chính ban hành ngày 21/08/2012 hướng dẫn Nghị định số 60/2012/NĐ-CP ngày 30/07/2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Nghị quyết số 29/2012/QH13 của Quốc hội về ban hành một số chính sách thuế nhằm tháo gỡ khó khăn cho tổ chức và cá nhân.
- **Thuế Giá trị gia tăng:** Công ty nộp thuế Giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10% cho các loại sản phẩm.
- **Thuế thu nhập cá nhân:** Các nhà đầu tư khi tham gia thị trường chứng khoán chịu thuế Thu nhập cá nhân theo quy định của Luật Thuế thu nhập cá nhân số 04/2007/QH12 ngày 21/11/2007. Theo quy định, nhà đầu tư có thể áp dụng một trong hai cách sau để xác định mức thuế phải nộp: 0,1% trên tổng giá trị giao dịch hoặc 20% trên tổng lợi nhuận từ đầu tư chứng khoán.

12. Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu

Toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán sẽ được chuyển vào tài khoản phong tỏa do Công ty mở theo chi tiết sau:

Người thụ hưởng: Công ty Cổ phần Cơ khí Điện Lữ Gia

Ngân hàng: TMCP Á Châu – Chi nhánh Phú Thọ (ACB)

Số tài khoản: 127.435.19

Địa chỉ ngân hàng: 455 Tô Hiến Thành – P14 – Q10 – TP. HCM

Số điện thoại ngân hàng: 08.38638467

VI. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

1. Mục đích chào bán

Huy động vốn phục vụ dự án đầu tư sản xuất đèn LED và thanh toán các khoản nợ vay của Công ty, nhằm mục đích cân đối nguồn vốn, giảm bớt nợ vay và chi phí tài chính của Công ty.

2. Phương án khả thi

2.1 Dự án hợp tác đầu tư sản xuất đèn LED

❖ Các căn cứ pháp lý

- Luật Đầu tư được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ Nghĩa Việt Nam khóa XI thông qua ngày 29/11/2005.
- Luật Xây dựng được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ Nghĩa Việt Nam khóa XI thông qua ngày 26/11/2003.
- Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình.
- Điều lệ của Công ty cổ phần Cơ khí Điện Lử Gia được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 26 tháng 04 năm 2008.
- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cơ khí Điện Lử Gia ngày 27/04/2013 về việc thông qua phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ và phương án sử dụng vốn.

❖ Sự cần thiết phải đầu tư

Nền kinh tế của Việt Nam phát triển mạnh trong những năm gần đây, nhu cầu về điện cho sinh hoạt và các hoạt động kinh tế - xã hội không ngừng tăng. Bên cạnh đó, Chính phủ đang tập trung đầu tư xây dựng và phát triển theo hướng bền vững, phát triển đi đôi với bảo vệ môi trường, tiết kiệm điện năng.

Hệ thống chiếu sáng công cộng (HTCSCC) là một trong những hạng mục không thể thiếu trong hệ thống hạ tầng. Điện năng mà HTCSCC tiêu thụ góp phần gây sức ép không nhỏ cho ngành điện của cả nước. Vì vậy, việc tìm kiếm và áp dụng giải pháp tiết kiệm điện năng sử dụng cho HTCSCC là một trong những nhiệm vụ quan trọng.

Một trong những giải pháp tiết kiệm điện năng khả thi và hiệu quả nhất cho HTCSCC là sử dụng đèn LED. Việc thay thế hệ thống đèn LED cho hệ thống đèn Sodium hiện hữu giúp tiết kiệm 50% điện năng tiêu thụ.

Bóng đèn LED (Diod phát quang) là 1 loại bóng đèn có tuổi thọ rất cao (100.000h) so với bóng Natri cao áp (6.000h). Sử dụng đèn LED trong chiếu sáng có

ưu điểm là quang thông lớn, tuổi thọ cao và tiết giảm điện năng tiêu thụ so với bóng đèn Natri cao áp hay thủy ngân cao áp cùng công suất. Công nghệ chiếu sáng đường phố bằng đèn LED đã được sử dụng rộng rãi trên thế giới, nhưng tại Việt Nam ứng dụng này vẫn còn hạn chế do giá thành sản xuất đèn LED còn cao. Việc chiếu sáng đường phố chủ yếu dùng các đèn Natri cao áp tuổi thọ không bền và tốn điện. Trong tương lai, với ưu thế vượt trội của đèn LED so với các công nghệ chiếu sáng hiện tại, đèn LED chiếu sáng sẽ là nguồn sáng chiếm ưu thế và thay thế dần các sản phẩm đèn Natri hiện nay.

Trên cơ sở phân tích trên, dự án đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất đèn LED của Công ty cổ phần Cơ khí Điện LỬ Gia nhằm đa dạng sản phẩm phục vụ cho nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội và phải đảm bảo mục tiêu sau:

- *Về kỹ thuật:* Ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật và công nghệ mới vào sản xuất sản phẩm đạt chất lượng cao.
- *Về kinh tế:* Tận dụng máy móc thiết bị, nhà xưởng và nguồn nhân lực sẵn có của nhà máy một cách chọn lọc để phục vụ sản xuất nhằm đảm bảo chất lượng sản phẩm, đồng thời tiết kiệm tối đa chi phí, hạ giá thành sản phẩm.
- *Về mỹ thuật:* Sản phẩm có kiểu dáng đẹp và đa dạng phù hợp với thị hiếu của người tiêu dùng và đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật theo qui phạm.

Phương án mở rộng quy mô sản xuất để tăng doanh thu và lợi nhuận phù hợp với mục tiêu của Công ty đã thông qua trong kỳ họp Đại hội đồng cổ đông vào ngày 27/04/2013.

❖ **Những thuận lợi và khó khăn khi thực hiện dự án**

- **Thuận lợi:**
 - Được thành lập từ năm 1978, Công ty Cổ phần Cơ khí Điện LỬ Gia không ngừng lớn mạnh và có nhiều kinh nghiệm trong sản xuất các sản phẩm cơ khí chiếu sáng, đèn chiếu sáng phục vụ cho công nghiệp và dân dụng. Các sản phẩm của Công ty đã tạo được uy tín với khách hàng trong nước.
 - Địa điểm để mở rộng sản xuất có sẵn khi những năm qua Công ty đã đầu tư trên 100 tỷ đồng để xây dựng Nhà máy sản xuất của Công ty tại khu đất rộng 2 ha trong Khu Công nghiệp Nhơn Trạch 5 tại tỉnh Đồng Nai. Nhà máy sản xuất có cơ sở hạ tầng kỹ thuật tương đối hoàn thiện, đảm bảo các điều kiện về nhà xưởng, điện, nước, giao thông. Việc mở rộng khu sản xuất đèn LED sẽ được thực hiện nhanh chóng.
 - Công ty có đội ngũ kỹ sư kinh nghiệm và công nhân lành nghề. Nhân lực hiện có sẵn sàng tham gia học hỏi, tiếp thu kiến thức để đáp ứng việc mở rộng sản xuất.

- Thị trường hiện nay có nhu cầu về các sản phẩm đèn LED tiết kiệm điện năng và tuổi thọ cao. Với thương hiệu sẵn có, việc phát triển sản xuất đèn LED có nhiều cơ hội được thị trường chấp nhận.
- **Khó khăn:**
- Đây là sản phẩm ứng dụng công nghệ mới nên cần phải có đội ngũ kỹ thuật có chuyên môn.
- Những máy móc thiết bị còn thiếu sẽ phải nhập từ nước ngoài.

❖ **Dự kiến quy mô đầu tư, tiến độ thực hiện dự án**

- ***Khái toán tổng mức đầu tư (quy tròn):*** 25.000.000.000 đồng (*Hai mươi lăm tỷ đồng chẵn*).
- ***Thời gian và tiến độ thực hiện:***
 - + Từ 05 – 09/2013: Thử nghiệm đèn LED công nghệ Nhật Bản;
 - + Từ 09 – 12/2013: Nhập máy móc thiết bị sản xuất linh kiện đèn LED từ Nhật bản;
 - + Từ 12/2013: Sản xuất linh kiện, xuất khẩu qua Nhật;
 - + Từ 01 – 12/2014: Lắp ráp đèn LED tiêu thụ tại Việt Nam và xuất khẩu qua Nhật và các thị trường châu Á.
 - + Từ 2015: Sản xuất và lắp ráp đèn LED.
- ***Vị trí xây dựng:*** Nhà máy của Công ty cổ phần Cơ khí Điện Lử Gia tại Khu Công nghiệp Nhơn Trạch 5, tỉnh Đồng Nai.
- ***Thời gian thu hồi vốn:*** Dự kiến 5 năm.

❖ **Hình thức và các giai đoạn đầu tư**

Công ty Cổ phần Cơ khí Điện Lử Gia sẽ tận dụng nhà xưởng hiện có, mua sắm máy móc thiết bị, và nhận chuyển giao công nghệ từ đối tác có uy tín trên thế giới, đầu tư dây chuyền sản xuất theo phân kỳ đầu tư:

- ***Giai đoạn 1:*** Sản xuất xuất khẩu các chi tiết;
- ***Giai đoạn 2:*** Sản xuất chi tiết, lắp ráp đèn theo thiết kế của đối tác tiêu thụ trong nước và xuất khẩu;
- ***Giai đoạn 3:*** Nhận chuyển giao công nghệ, thiết kế theo yêu cầu của các chủ đầu tư, sản xuất, tiêu thụ trong nước và xuất khẩu.

❖ **Báo cáo tài chính dự án**

- ***Tổng mức đầu tư***
-

Đơn vị tính: 1.000 đồng

HẠNG MỤC	SỐ TIỀN
Tiền thu đất	1.920.000
Chi phí sửa chữa và mở rộng nhà xưởng	960.000
Chi phí đầu tư trang thiết bị	21.500.000
Dự phòng phí (2%)	449.200
Tổng mức đầu tư	24.829.200
Nguồn vốn đầu tư	24.829.200
Vốn tự có của chủ đầu tư	24.829.200
Vốn vay từ các tổ chức tài chính	-
Tỷ trọng vốn tự có trong tổng vốn đầu tư	100,0%

o *Nguồn thu từ dự án*

Nguồn thu của dự án chủ yếu thu từ sản lượng xuất khẩu linh kiện sang Nhật và tiêu thụ tại thị trường Việt Nam.

Dự báo tốc độ tăng trưởng sản lượng đèn LED như sau:

Năm	Năm quy đổi	Đơn vị tính	Sản lượng đèn
2013	0	bộ	-
2014	1	bộ	25.000
2015	2	bộ	30.000
2016	3	bộ	36.000
2017	4	bộ	43.200
2018	5	bộ	51.840
2019	6	bộ	62.208
2020	7	bộ	74.650
2021	8	bộ	89.580
2022	9	bộ	107.495
2023	10	bộ	128.995
2024	11	bộ	154.793
2025	12	bộ	185.752
2026	13	bộ	222.903
2027	14	bộ	267.483
2028	15	bộ	320.980

○ Các chỉ tiêu đánh giá tài chính của dự án.

+ Các chỉ tiêu đánh giá tiềm lực của doanh nghiệp

Hệ số vốn tự có so với vốn đi vay lớn hơn 1 và tỷ trọng vốn tự có trong tổng vốn đầu tư là 100%. Như vậy, tiềm lực tài chính đảm bảo cho dự án thực hiện được thuận lợi.

+ Các chỉ tiêu lợi nhuận thuần, thu nhập thuần của dự án

Đvt : 1.000 đồng

Năm	Năm quy đổi	Chi phí	Doanh thu
2013	0	-	-
2014	1	90.647.550	70.620.000
2015	2	86.623.177	88.981.200
2016	3	105.280.021	112.116.312
2017	4	131.023.276	141.266.553
2018	5	163.335.458	177.995.857
2019	6	204.767.398	224.274.780
2020	7	257.999.914	282.586.222
2021	8	325.072.885	356.058.640
2022	9	409.584.827	448.633.887
2023	10	516.069.875	565.278.697
2024	11	650.241.035	712.251.159
2025	12	819.296.696	897.436.460
2026	13	1.032.306.830	1.130.769.939
2027	14	1.300.699.598	1.424.770.124
2028	15	1.638.874.486	1.795.210.356

Hiện giá thu nhập thuần (NPV) là 2.540 triệu đồng.

+ Tỷ số lợi ích - chi phí B/C (Benefits - Cost ratio)

Năm	Năm quy đổi	B-C	Hiện giá B-C
2013	0		
2014	1	-20.027,6	-17.568,0
2015	2	2.358,0	1.814,4
2016	3	6.836,3	4.614,3
2017	4	10.243,3	6.064,8
2018	5	14.660,4	7.614,2

Năm	Năm quy đổi	B-C	Hiện giá B-C
2019	6	19.507,4	8.887,3
2020	7	24.586,3	9.825,6
2021	8	30.985,8	10.862,3
2022	9	39.049,1	12.007,9
2023	10	49.208,8	13.273,8
2024	11	62.010,1	14.672,7
2025	12	78.139,8	16.218,6
2026	13	98.463,1	17.927,1
2027	14	124.070,5	19.815,3
2028	15	156.335,9	21.902,1

Như vậy, chỉ tiêu B/C là 1,01. Dự án được chấp nhận

+ Kết quả đánh giá tài chính

Thời gian hoàn vốn: 5 năm

NPV = 2.540 triệu đồng

B/C: 1,01

IRR: 19%

❖ Hiệu quả Kinh tế xã hội

- Sản xuất đèn LED với công nghệ hiện đại, giá thành thấp góp phần phát triển bền vững cho Công ty và cho xã hội;
- Làm tiền đề cho Công ty dự thầu cung ứng dịch vụ công ích duy tu HTCSGCC;
- Làm cơ sở cho Công ty tham gia các dự án tiết kiệm điện cho thành phố, các tỉnh và trên toàn quốc;
- Góp phần nâng tầm Công ty cả về quy mô, hiệu quả, thương hiệu, tăng khả năng cạnh tranh của Công ty trên thị trường Việt Nam và Châu Á.

2.2 Thanh toán nợ vay ngân hàng để cơ cấu lại nguồn vốn

Công ty dự kiến sử dụng 57,8 tỷ đồng thu được từ đợt phát hành để thanh toán nợ vay ngân hàng để đầu tư vào dự án LUGIA PLAZA. Việc cơ cấu lại nguồn vốn (giảm vốn vay dài hạn) sẽ cải thiện tình hình tài chính của Công ty, các chỉ tiêu về cơ cấu nguồn vốn của Công ty dự kiến như sau:

TT	Khoản mục	Đơn vị	Năm 2012	Dự kiến sau khi cơ cấu vốn	% tăng/giảm so với năm 2011
1	Hệ số nợ/ Tổng tài sản	Lần	58,86%	41,39%	-17,47%
2	Hệ số nợ/ Vốn chủ sở hữu	Lần	143,08%	70,61%	-72,47%

Sau khi thanh toán khoản nợ vay với Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Bến Thành đã được Công ty vay để đầu tư dự án xây dựng Khu Chung cư – Thương mại – Dịch vụ LUGIACO, các chỉ tiêu về cơ cấu nguồn vốn của Công ty sẽ được cải thiện đáng kể. Hơn nữa, việc giảm khoản vay dài hạn này cũng sẽ giảm đáng kể chi phí lãi vay hàng năm, góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

Chi tiết thông tin hợp đồng tín dụng với Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Bến Thành như sau:

❖ **Hợp đồng tín dụng theo dự án đầu tư phát triển số 0259/TD9/08CD ngày 10/04/2008:**

- **Số tiền vay:** 150.000.000.000 đồng (Một trăm năm mươi tỷ đồng chẵn)
- **Số nợ gốc đã trả:** 83.646.000.000 đồng (Tám mươi ba tỷ sáu trăm bốn mươi sáu triệu đồng chẵn)
- **Dư nợ tới 30/04/2013:** 66.354.000.000 đồng (theo xác nhận số dư nợ của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Bến Thành đối với hợp đồng tín dụng theo dự án đầu tư phát triển số 0259/TD9/08CD ngày 10/04/2008)
- **Thời hạn vay:** 84 tháng (07 năm) kể từ ngày rút khoản vốn vay đầu tiên cho đến khi Công ty trả hết nợ gốc, lãi và các chi phí khác có liên quan, trong đó:
 - + Thời gian ân hạn là: 24 tháng (02 năm)
 - + Thời gian thu hồi nợ là: 60 tháng (05 năm)
- **Mục đích vay:** Đầu tư xây dựng Khu Chung cư – Thương mại – Dịch vụ LUGIACO.
- **Lãi suất:**
 - + *Lãi suất cho vay trong hạn:* Áp dụng lãi suất cho vay dài hạn theo thông báo của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Bến Thành. Lãi vay được tính kể từ ngày bên vay thực tế rút vốn vay.
 - + *Lãi suất nợ quá hạn:*
 - Đối với nợ gốc quá hạn: Lãi suất quá hạn là 150% mức lãi suất cho vay trong hạn.

- Đối với nợ lãi quá hạn: Lãi suất quá hạn là 0% trên số nợ lãi quá hạn và sẽ được điều chỉnh khi có thông báo của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam.
- **Lịch trả lãi vay:** Bên vay trả lãi phát sinh trong kỳ tính lãi mỗi tháng 01 lần vào ngày 26 hàng tháng.
- **Lịch trả nợ gốc:** Được chia thành 20 kỳ trả nợ, mỗi kỳ 03 tháng. Nợ gốc sẽ được thanh toán theo quy định tại từng khế ước nhận nợ, gồm lịch thanh toán đính kèm:

TT	Số hiệu chứng từ	Ngày rút vốn	Ngày đến hạn	Số dư (đồng)
1	Giấy nhận nợ số 01	10/04/2008	10/04/2015	100.000.000.000
2	Giấy nhận nợ số 02	16/10/2009	10/04/2015	1.289.950.000
3	Giấy nhận nợ số 03	23/11/2009	10/04/2015	3.224.241.565
4	Giấy nhận nợ số 04	21/12/2009	10/04/2015	2.800.000.000
5	Giấy nhận nợ số 05	05/02/2010	10/04/2015	5.000.000.000
6	Giấy nhận nợ số 06	09/03/2010	10/04/2015	1.000.000.000
7	Giấy nhận nợ số 07	18/03/2010	10/04/2015	1.000.000.000
8	Giấy nhận nợ số 08	27/09/2010	10/04/2015	1.800.000.000
9	Giấy nhận nợ số 09	09/12/2010	10/04/2015	4.869.988.500
10	Giấy nhận nợ số 10	09/12/2010	10/04/2015	2.562.000.000
11	Giấy nhận nợ số 11	14/07/2011	10/04/2015	5.185.947.393
12	Giấy nhận nợ số 12	10/08/2011	10/04/2015	305.950.402
13	Giấy nhận nợ số 13	26/08/2011	10/04/2015	507.413.002
14	Giấy nhận nợ số 14	26/08/2011	10/04/2015	935.852.011
15	Giấy nhận nợ số 15	09/09/2011	10/04/2015	2.100.000.000
16	Giấy nhận nợ số 16	15/09/2011	10/04/2015	800.000.000
17	Giấy nhận nợ số 17	23/09/2011	10/04/2015	3.173.496.192
18	Giấy nhận nợ số 18	27/09/2011	10/04/2015	406.224.000
19	Giấy nhận nợ số 19	30/09/2011	10/04/2015	300.000.000
20	Giấy nhận nợ số 20	20/10/2011	10/04/2015	1.314.060.676
21	Giấy nhận nợ số 21	26/10/2011	10/04/2015	1.000.000.000
22	Giấy nhận nợ số 22	02/11/2011	10/04/2015	1.580.765.918
23	Giấy nhận nợ số 23	21/11/2011	10/04/2015	2.712.513.811

TT	Số hiệu chứng từ	Ngày rút vốn	Ngày đến hạn	Số dư (đồng)
24	Giấy nhận nợ số 24	08/12/2011	10/04/2015	1.000.000.000
25	Giấy nhận nợ số 25	30/12/2011	10/04/2015	5.131.596.530
Tổng nhận nợ				150.000.000.000

Nguồn: Theo các Giấy nhận nợ giữa LUGIACO và Ngân hàng Vietcombank

- **Biện pháp bảo đảm:**

+ Chứng thư bảo lãnh thanh toán của Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh (CII) với giá trị bảo lãnh thanh toán là 100.000.000.000 đồng (Một trăm tỷ đồng chẵn).

+ Quyền sử dụng đất và tài sản trên đất hình thành trong tương lai tọa lạc tại số 70 Lữ Gia, Phường 15, Quận 11, Tp. Hồ Chí Minh, trị giá tài sản tạm tính là 339.889.000.000 đồng (Ba trăm ba mươi chín tỷ tám trăm tám mươi chín triệu đồng chẵn).

VII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

1. Kế hoạch sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán

Toàn bộ số tiền thu được dự kiến là 82.835.610.000 đồng từ phát hành thêm 8.283.516 cổ phần được sử dụng trong năm 2013 để phục vụ 02 mục đích chính:

+ 30% vốn huy động (xấp xỉ 25 tỷ đồng) được sử dụng để góp vốn hợp tác dự án sản xuất đèn LED.

+ 70% vốn huy động (xấp xỉ 57,8 tỷ đồng) được sử dụng thanh toán các khoản nợ vay của Công ty, nhằm mục đích cân đối nguồn vốn, giảm bớt nợ vay và chi phí tài chính của Công ty.

2. Phương án vốn cho dự án trong trường hợp đợt phát hành không thu đủ tiền

Do tình hình thị trường chứng khoán nói chung đang có nhiều bất lợi, nên việc chào bán chứng khoán của Công ty Cổ phần Cơ khí Điện Lử Gia có thể không thu đủ tiền phục vụ cho việc đầu tư dự án sản xuất đèn LED và cơ cấu lại nguồn vốn.

Trong trường hợp đợt chào bán ra công chúng lần này không huy động đủ số vốn cần thiết, Công ty sẽ sử dụng nguồn vốn tự có, điều chỉnh quy mô dự án hoặc huy động vốn vay từ các ngân hàng và tổ chức tín dụng khác.

VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT CHÀO BÁN

1. Tổ chức tư vấn phát hành:

Công ty Chứng khoán Ngân hàng Đông Á

Trụ sở chính

Địa chỉ : Số 56 – 68 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, Tp. HCM

Điện thoại : (08) 3821 8666 Fax : (08) 3914 4372

Website : www.dag.vn Email : dag@dag.vn

Chi nhánh Hà Nội

Địa chỉ : Số 181 Nguyễn Lương Bằng, Quận Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại : (04) 3944 5175 Fax : (04) 3944 5176

Chi nhánh Chợ Lớn

Địa chỉ : Số 110C Ngô Quyền, Quận 5, Tp. HCM

Điện thoại : (08) 3853 9623 Fax : (08) 3853 5155

Chi nhánh Vũng Tàu

Địa chỉ : Số 26 – 28 Phạm Hồng Thái, Tp. Vũng Tàu

Điện thoại : (064) 3584898 Fax : (064) 3584899

Ý kiến của Tổ chức tư vấn phát hành về đợt chào bán:

Từ sau khủng hoảng kinh tế toàn cầu năm 2008 đến nay, hoạt động của các Doanh nghiệp chịu nhiều thay đổi và ảnh hưởng từ những khó khăn của nền kinh tế nói chung và chính sách điều hành của Chính phủ Việt Nam nói riêng. Việc phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu đợt này là để mở rộng sản xuất kinh doanh, tăng hiệu quả hoạt động đồng thời làm lành mạnh tình hình tài chính của Công ty nên đã nhận được sự đồng thuận cao của Đại hội đồng cổ đông. Bên cạnh đó, các đợt phát hành cổ phiếu của LUGIACO trước đây đều thành công đồng thời kế hoạch lợi nhuận đề ra của LUGIACO cho các năm tới là khả thi nếu không chịu sự ảnh hưởng bất thường nào đáng kể.

Dựa trên cơ sở các thông tin mà Công ty Chứng khoán Ngân hàng Đông Á thu thập được về Công ty Cổ phần Cơ khí Điện LỬ Gia và đợt chào bán cổ phiếu, kết hợp với việc phương án chào bán đã được ĐHĐCĐ thống nhất thông qua với tỷ lệ nhất trí cao, Công ty Chứng khoán Ngân hàng Đông Á cho rằng đợt phát hành là cần thiết cho LUGIACO và khả năng đợt chào bán được thực hiện thành công là khả thi.

2. Tổ chức kiểm toán : Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn Tài chính Quốc tế

Địa chỉ : Phòng 3203, tầng 32, nhà 34T, KĐT Trung Hòa – Nhân Chính, Quận Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại : (04) 2221 2891

Fax : (04) 2221 2892

Email : ifc@ifcvietnam.com.vn

Website : www.ifcvietnam.com.vn

IX. PHỤ LỤC

- **Phụ lục I:** Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.
- **Phụ lục II:** Bản sao hợp lệ Điều lệ Công ty.
- **Phụ lục III:** Báo cáo tài chính năm 2011, 2012 đã kiểm toán và Báo cáo tài chính Quý I/2013.
- **Phụ lục IV:** Quyết định của Đại hội đồng cổ đông về việc phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ.
- **Phụ lục V:** Nghị quyết của Hội đồng quản trị về việc thông qua hồ sơ.
- **Phụ lục VI:** Sơ yếu lý lịch các thành viên HĐQT, BGD, BKS và Kế toán trưởng.
- **Phụ lục VII:** Thông tin người có liên quan của các thành viên HĐQT, BGD, BKS và Kế toán trưởng.
- **Phụ lục VIII:** Các tài liệu khác.

TP. Hồ Chí Minh, ngày..... tháng..... năm 2013

ĐẠI DIỆN CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ ĐIỆN LỬ GIA**TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT****(đã ký)****TRẦN NGỌC TIẾN****GIÁM ĐỐC TÀI CHÍNH****(đã ký)****NGUYỄN VĂN THÔNG****CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ****(đã ký)****LÊ QUỐC BÌNH****TỔNG GIÁM ĐỐC****(đã ký)****NGUYỄN VĂN THÀNH****ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ TƯ VẤN****CÔNG TY CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG ĐÔNG Á****GIÁM ĐỐC TƯ VẤN TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP****(đã ký)****TRƯƠNG NGUYỄN THIÊN KIM**